



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ



PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC TẠI ĐÀ NẴNG

Dự án “Chung tay Hành động Bảo vệ Nguồn nước”



USAID

TỪ NHÂN DÂN MỸ

Báo cáo này được thực hiện với sự giúp đỡ của nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Nội dung của bản tin do CECR chịu trách nhiệm và không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.



MỤC LỤC

1. TÓM TẮT	4
2. GIỚI THIỆU	6
3. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	10
3.1. Mục tiêu của báo cáo	10
3.2. Phương pháp nghiên cứu	10
4. HỆ THỐNG NƯỚC MẶT TẠI ĐÀ NẴNG.....	11
4.1. Hệ thống sông, suối.....	11
4.2. Hệ thống hồ.....	15
4.3. Các vùng nước ven biển.....	17
5. VAI TRÒ CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM NƯỚC	19
6. HIỆN TRẠNG Ô NHIỄM NƯỚC MẶT TẠI ĐÀ NẴNG.....	21
6.3. Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang	25
6.4. Tóm tắt về hiện trạng ô nhiễm nước tại Đà Nẵng.....	26
7. CÁC CHÍNH SÁCH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGUỒN NƯỚC MẶT TẠI ĐÀ NẴNG.....	27
7.1. Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường”	27
7.2. Đề án “Tài nguyên nước mặt thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	28
7.3. Kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường tại khu vực Âu thuyền và cảng cá Thọ Quang , thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2020 – 2025	28
8. ĐÁNH GIÁ VỀ TÁC ĐỘNG, DIỄN BIẾN Ô NHIỄM NƯỚC MẶT VÀ NHẬN THỨC NGƯỜI DÂN VỀ Ô NHIỄM NƯỚC.....	30
8.1. Đánh giá về tác động ô nhiễm nước mặt	30
8.2. Đánh giá về diễn biến ô nhiễm nguồn nước mặt và các nguy cơ trong tương lai.....	31
8.3. Đánh giá nhanh về nhận thức và mức độ sẵn sàng tham gia của cộng đồng.....	32
9. SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG.....	35
9.1. Cộng đồng dân cư địa phương.....	35
9.2. Các đơn vị truyền thông, báo chí, mạng xã hội	36
10. CÁC THÁCH THỨC CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC TẠI ĐÀ NẴNG.....	37
11. KHUYẾN NGHỊ CHO DỰ ÁN “CHUNG TAY HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC” TẠI ĐÀ NẴNG.....	39
(1) NHÓM HOẠT ĐỘNG NGĂN NGỪA Ô NHIỄM NƯỚC TẠI ÂU THUYỀN VÀ CẢNG CÁ THỌ QUANG.....	39

- (2) NHÓM HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG MÔ HÌNH KHU DÂN CƯ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 39
- (3) NHÓM HOẠT ĐỘNG THÚC ĐẨY CÁC SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NƯỚC THÔNG MINH 39
- (4) NHÓM HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU PHỐI LƯU VỰC SÔNG VU GIA-THU BỒN VÀ HỢP TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN THÀNH PHỐ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-30..... 39
- (6) NHÓM HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VÀ KẾT NỐI MẠNG LƯỚI CỘNG ĐỒNG, DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHOA HỌC, NGOS, TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC..... 40

1. TÓM TẮT

Báo cáo này tập trung rà soát và phân tích thực trạng các vấn đề về ô nhiễm nước mặt tại thành phố Đà Nẵng nhằm cung cấp cái nhìn toàn cảnh và có chiều sâu phục vụ thiết kế các hoạt động của dự án “Chung tay hành động bảo vệ nguồn nước” (CAWACON) đảm bảo tính bền vững và kết nối được các bên liên quan trong công tác “chung tay” bảo vệ nguồn nước. Báo cáo được xây dựng dựa theo phương pháp phân tích tình hình của IUCN và các phương pháp thực hiện bao gồm tổng quan tài liệu, phỏng vấn sâu, tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý, tổ chức hội thảo với các bên liên quan, khảo sát trực tuyến. Ngoài ra, báo cáo còn sử dụng các kết quả của dự án “Đại dương không nhựa” của CECR và nghiên cứu điển hình của USAID về truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong quản lý rác thải nhựa¹. Báo cáo đi sâu vào các nội dung chính gồm: hiện trạng, diễn biến và nguy cơ ô nhiễm nước mặt; các nguồn gây ô nhiễm; vai trò của các bên liên quan trong đó có cộng đồng dân cư địa phương; các chính sách liên quan; tác động của ô nhiễm nước; các thách thức chính; và khuyến nghị cho dự án CAWACON.

Các phát hiện chính của báo cáo bao gồm:

- Mặc dù về mặt tổng thể, các sông suối chính nhìn chung đều đáp ứng chất lượng nước với các mục đích sử dụng đã được xác định, nhưng các điểm nóng ô nhiễm và các vấn đề ô nhiễm nước cục bộ, mang tính liên tục có ảnh hưởng lớn tới du lịch của Đà Nẵng. Đồng thời, nguy cơ tái ô nhiễm và gia tăng ô nhiễm là hiện hữu với tốc độ đô thị hóa và phát triển tăng cao trong thời gian tới.
- Vấn đề nhiễm mặn do thiếu hụt lượng nước đổ về Đà Nẵng từ sông Vu Gia gây thiếu hụt nguồn cấp nước sinh hoạt vẫn còn nan giải, có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống người dân, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa 2 tỉnh Đà Nẵng và Quảng Nam trong quản lý lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn, đặc biệt là tỉnh Quảng Nam do nằm ở thượng nguồn sông Vu Gia.
- Đề án “Tài nguyên nước mặt thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” ban hành năm 2019 tạo khung pháp lý cho công tác bảo vệ nguồn nước và cho các hoạt động của dự án CAWACON, đặc biệt là xác định chức năng các nguồn nước chính, danh mục các nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ, vùng bảo hộ vệ sinh các nguồn cấp nước sinh hoạt, danh mục các nguồn nước cần bảo tồn.
- Đề án Thành phố môi trường được ban hành năm 2008 đã bước sang giai đoạn thứ 2 (2021-2030). Trong giai đoạn thứ 2 này, Đề án đặt ra yêu cầu cao hơn thông qua áp dụng quan điểm “bảo vệ môi trường làm nền tảng xây dựng thành phố sinh thái nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững”. Đây là một mục tiêu đầy tham vọng và rất cần làm rõ khía cạnh sinh thái và đặc biệt khuyến khích tất cả các bên (và cộng đồng) tham gia thực hiện đề án thông qua , truyền thông, giáo dục, dựa trên nền tảng thông tin, số liệu thực tiễn. Đây là năm đầu tiên của thập kỷ 2021-2030 thực hiện đề án, vì vậy cần xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể hoặc sự khác biệt so với cách làm trước đây. Vấn đề về sử dụng nước tiết kiệm, thông minh cũng chưa được đặt ra, mặc dù đây là khía cạnh rất quan trọng trong bảo vệ nguồn nước nói riêng và phát triển bền vững nói chung.
- Điểm nóng ô nhiễm tại âu thuyền và cảng cá Thọ Quang vẫn còn tồn tại, do chưa giải quyết được triệt để được vấn đề nước thải, rác thải từ KCN dịch vụ thủy sản, từ hoạt động của chợ cá và các tàu thuyền.

¹ https://urban-links.org/wp-content/uploads/Vietnam-Case-Study-overview_VN.pdf

Trên cơ sở rà soát và phân tích thực trạng, báo cáo đề xuất các nhóm hoạt động cho dự án CAWACON tại Đà Nẵng nhằm hỗ trợ thực hiện Đề án Môi trường trong lĩnh vực quản lý ô nhiễm nước, nâng cao nhận thức và thực hiện các sáng kiến của các bên như sau:

- (1) Nhóm hoạt động ngăn ngừa ô nhiễm nước tại âu thuyền và cảng cá Thọ Quang
- (2) Nhóm hoạt động xây dựng mô hình khu dân cư phát triển bền vững
- (3) Nhóm hoạt động thúc đẩy các sáng kiến sử dụng nước thông minh
- (4) Nhóm hoạt động nâng cao năng lực hoạt động của ban điều phối lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và hợp tác triển khai đề án thành phố môi trường giai đoạn 2021-2030
- (5) Nhóm hoạt động thúc đẩy công khai thông tin bảo vệ nguồn nước
- (6) Nhóm hoạt động truyền thông và kết nối mạng lưới cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức khoa học, NGOs, tổ chức xã hội trong bảo vệ nguồn nước

2. GIỚI THIỆU

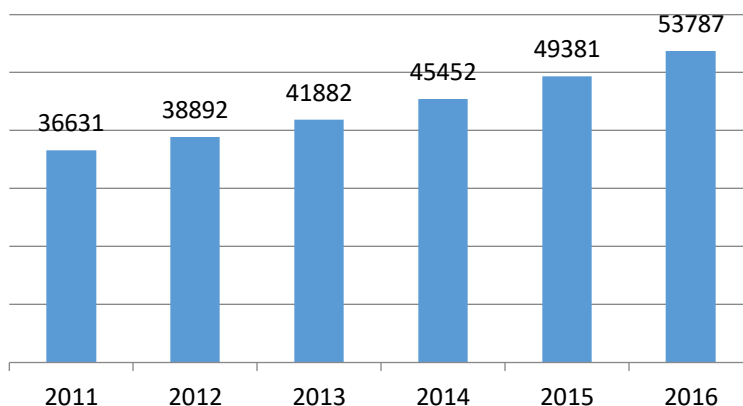
Đà Nẵng (ĐN) là thành phố (TP) trực thuộc trung ương từ năm 1997, nằm trong vùng Nam Trung Bộ trên trục giao thông Bắc – Nam. TP có vùng đất liền và biển, trong đó vùng đất liền giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế về phía Bắc, giáp tỉnh Quảng Nam về phía Tây và Nam, giáp biển Đông về phía Đông, vùng biển gồm quần đảo Hoàng Sa trên biển Đông.²

Về đơn vị hành chính, thành phố bao gồm 06 quận (Hải Châu, Thanh Khê, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, Cẩm Lệ) và 02 huyện (Hòa Vang, Hoàng Sa), chia thành 45 phường và 11 xã. Trên đất liền, trừ quận Cẩm Lệ và huyện Hòa Vang, các quận còn lại đều giáp biển.

Theo số liệu thống kê năm 2016, ĐN có tổng diện tích 1284,88 km², trong đó huyện đảo Hoàng Sa 305 km² và phần đất liền 979,88 km² (chiếm 76,3% diện tích TP). Các quận nội thành có diện tích 246,71 km², chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích TP trên đất liền, trong đó Thanh Khê và Hải Châu là hai quận có diện tích nhỏ nhất (9,47 km² và 23,29 km² tương ứng với 0,97% và 2,4% diện tích đất liền của TP).³

TP có 6 khu công nghiệp (KCN), trong đó 3 KCN nằm ở quận Liên Chiểu, 2 KCN thuộc quận Sơn Trà và 1 KCN thuộc quận Cẩm Lệ.⁴

Đà Nẵng là một trong những địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất cả nước. Trong giai đoạn 2011 - 2016, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của TP tăng 6-12%/năm, đạt 53787 tỷ đồng năm 2016 (theo giá so sánh năm 2010), tăng 46,8% so với năm 2011 (Hình 1). Đóng góp vào GRDP của TP chủ yếu đến từ khu vực dịch vụ (chiếm khoảng 53-56%) và công nghiệp - xây dựng (31-33%) (Hình 2). Giá trị sản xuất theo giá so sánh 2010 của khu vực dịch vụ tăng liên tục trong thời gian qua với tỷ lệ trung bình 9,1%/năm, đạt 50371 tỷ đồng vào 2016, gấp 1,5 lần so với năm 2011.

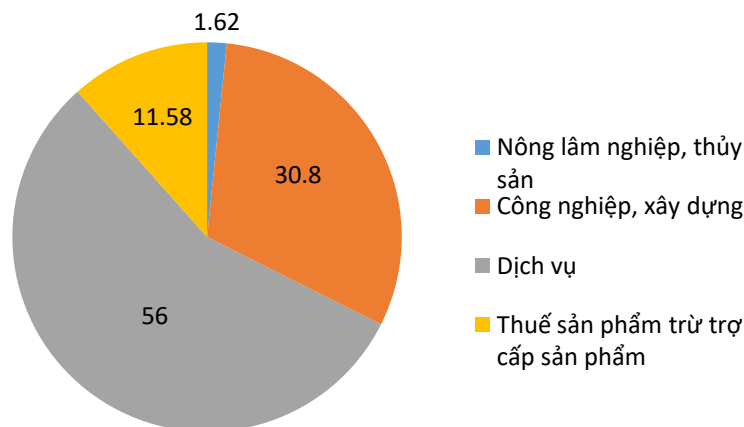


Hình 2-1 GRDP tp. Đà Nẵng theo giá so sánh 2010 (tỷ đồng)

² <https://danang.gov.vn/web/guest/gioi-thieu>

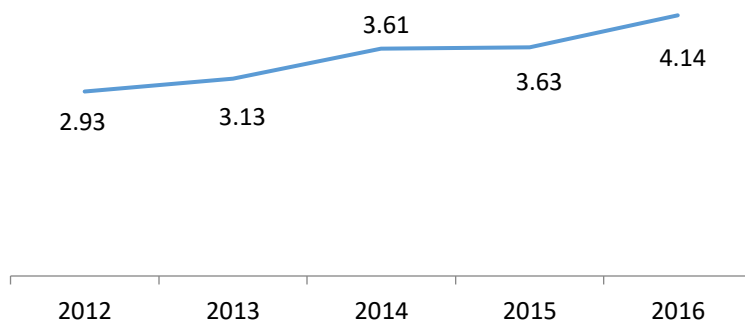
³ Cục Thống kê TPĐN 2017, Niên giám thống kê TPĐN 2016

⁴ <https://iza.danang.gov.vn/cac-khu-cong-nghiep>



Hình 2-2 Cơ cấu GRDP tp. Đà Nẵng năm 2016 theo giá so sánh 2010

Cùng với tăng trưởng kinh tế chung của ĐN, kinh tế của người dân TP cũng gia tăng. Theo giá hiện hành, GRDP bình quân đầu người tăng liên tục từ 44 triệu đồng năm 2011 lên 66,7 triệu đồng năm 2016, thu nhập bình quân đầu người một tháng đạt 4,1 triệu đồng năm 2016, gấp 1,4 lần so với 2012 (Hình 3).⁵



Hình 2-3 Thu nhập bình quân đầu người trên tháng theo giá hiện hành (triệu đồng)

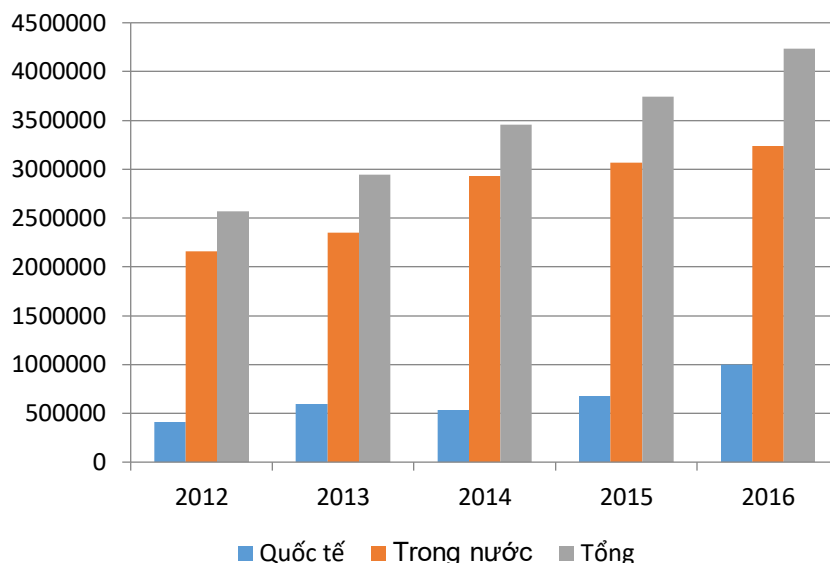
Theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của TP, trong giai đoạn 2016-2020, ĐN phấn đấu GRDP tăng 8 - 9%/năm, GRDP bình quân đầu người đạt 4.000 - 4.500 USD, dịch vụ, công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp chiếm tương ứng 63 - 65%, 35 - 37% và 1 - 2% trong cơ cấu GRDP và giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 9,5 - 10,5%/năm.⁶

Du lịch đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của ĐN, chiếm 23,72% GRDP (16.544 tỷ đồng) năm 2016, trong đó đóng góp trực tiếp 13,24%. Trong giai đoạn 2012 -2016, ngành du lịch TP tăng trưởng tích cực với lượng khách tăng trung bình 13,4%/năm, đạt hơn 4,2 triệu lượt,

⁵ Cục Thống kê TPĐN 2017, Niên giám thống kê TPĐN 2016

⁶ Nghị quyết số 135/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân TPĐN Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020

trong đó số lượt khách quốc tế là 1 triệu năm 2016 (Hình 4).⁷ Trong mùa du lịch biển từ tháng 4 – 9, đặc biệt vào dịp nghỉ lễ, các bãi biển của ĐN như biển Mỹ Khê, bãi biển thuộc quận Sơn Trà có thể thu hút hàng ngàn người dân và du khách mỗi ngày.⁸ Các sự kiện lớn về văn hóa và du lịch của TP cũng thu hút một lượng lớn khách du lịch với số lượng ngày càng tăng. Điển hình là Lễ hội Pháo hoa Quốc tế ĐN năm 2018, lượng du khách đến TP trong thời điểm khai mạc và lượng khách lưu trú ước đạt 342.992 lượt và 119.624 lượt, tương ứng tăng 10,2% và 9,3% so với cùng kỳ năm 2017.⁹ Theo kế hoạch, đến năm 2020, du lịch, nhất là du lịch biển cao cấp sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của ĐN. TP sẽ đón 8,9 - 9,35 triệu lượt khách, trong đó 3-3,5 triệu khách quốc tế và 5,85 triệu khách nội địa).¹⁰



Hình 2-4 Số lượt khách du lịch trong giai đoạn 2012 – 2016 (người)

Trong giai đoạn 2010 – 2016, dân số ĐN tăng dần, đạt 1.046.252 người vào 2016 với tốc độ tăng giảm dần từ 3,15% xuống còn 1,9% qua các năm (trung bình 2,26%/năm) (Hình 6). Dân cư TP sống chủ yếu ở khu vực đô thị (87,46%) trong đó tập trung nhiều ở quận Hải Châu và Thanh Khê (38,6%). Đa số người dân (76,8%) sống ở các quận ven biển. Mật độ dân số trung bình (TB) phần đất liền của TP là 1068 người/km². Dân cư TP phân bố không đều, thưa thớt ở huyện Hòa Vang (179 người/km², bằng 0,17 mật độ TB) và dày ở quận Thanh Khê và Hải Châu (20226 và 9104 người/km², gấp 18,9 lần và 8,5 lần mật độ TB, cao hơn 5,5 lần và 2.5 lần mật độ dân số đô

⁷ Cục Thống kê TPĐN 2017, Niên giám thống kê TPĐN 2016

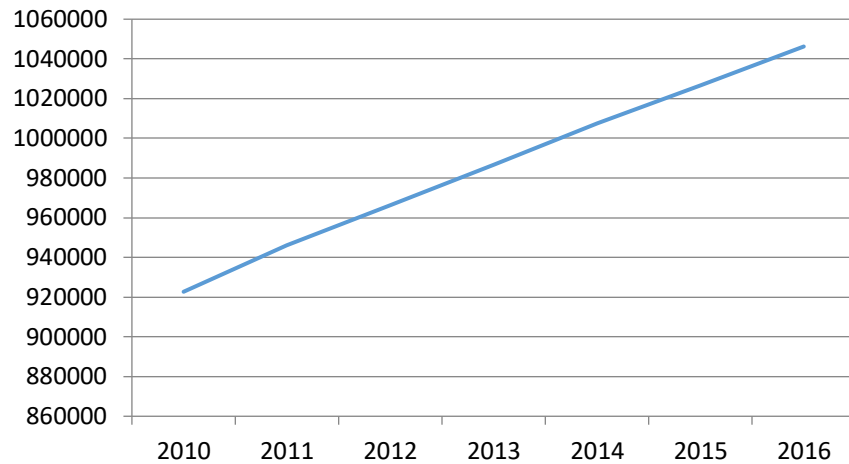
⁸ <https://thanhnien.vn/doi-song/bien-da-nang-dong-nghet-khi-nguoi-nguoi-do-xo-di-tron-nong-964804.html>

<https://www.tienphong.vn/xa-hoi/bai-bien-da-nang-dong-nghit-nguoi-dip-nghi-le-304-15-1267763.tpo>

⁹ <http://baodanang.vn/Multimedia/201804/hanh-trinh-10-nam-phao-hoa-quoc-te-da-nang-2596091/>

¹⁰ <http://tourism.danang.gov.vn/chi-tiet?idcat=58332&articleId=2708600>

thị).¹¹ Dự báo đến năm 2020, dân số TP sẽ đạt 1,6 triệu người, trong đó dân số đô thị 1,3 triệu người (chiếm 81,25%).¹²



Hình 2-5 Dân số thành phố Đà Nẵng qua các năm (người)

Nhiều năm trở lại đây, ĐN được công nhận và ca ngợi là thành phố đáng sống, thành phố môi trường, xanh của Việt Nam. Tuy nhiên Đà Nẵng vẫn đang phải đối diện với những thách thức không nhỏ liên quan tới môi trường, trong đó có ô nhiễm nguồn nước. Những tin tức, hình ảnh về sông, hồ bị ô nhiễm, có mùi hôi và rác trôi nổi, hay âu thuyền ngập rác xuất hiện ngày càng nhiều trên các phương tiện truyền thông.

¹¹ Cục Thống kê TPĐN 2017, Niên giám thống kê TPĐN 2016

¹² Quyết định số 2357/QĐ-TTg ngày 4/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung TPĐN đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050

3. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Mục tiêu của báo cáo

Báo cáo này nhằm cung cấp cái nhìn có chiều sâu về hiện trạng ô nhiễm nước mặt tại thành phố Đà Nẵng, những ảnh hưởng của ô nhiễm nước lên con người, cuộc sống, các ngành kinh tế, sinh thái, các hoạt động về quản lý, các hành vi gây ô nhiễm, vai trò của các bên liên quan, các đề án, chương trình sẽ triển khai của thành phố, các thách thức và cơ hội cho sự tham gia ngăn ngừa ô nhiễm nước, bảo vệ nguồn nước tại thành phố, nhằm thiết kế các hoạt động của dự án CAWACON và nâng cao nhận thức của các bên liên quan theo cách tiếp cận dựa trên sự tham gia, khoa học công dân, vận động chính sách, nhằm đóng góp vào chiến lược của Đà Nẵng trở thành thành phố sinh thái.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Dựa theo phương pháp Phân tích tình hình của IUCN¹³.

Các phương pháp thực hiện bao gồm:

- Tổng quan tài liệu
- Phỏng vấn sâu và Tham vấn ý kiến của các sở ban ngành, Chi cục, các cộng đồng....
- Hội thảo các bên liên quan
- Khảo sát trực tuyến

Ngoài ra, báo cáo còn sử dụng các kết quả của dự án Ocean without Plastic của CECR và nghiên cứu điển hình của USAID về truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong quản lý rác thải nhựa.

¹³ IUCN, 2018, Phân tích hiện trạng - Cách tiếp cận và phương pháp phân tích bối cảnh của các dự án và chương trình (<https://www.alnap.org/help-library/situation-analysis-an-approach-and-method-for-analyzing-the-context-of-projects-and>)

4. HỆ THỐNG NƯỚC MẶT TẠI ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng là một trong năm thành phố trực thuộc trung ương, đồng thời cũng là thành phố cảng lớn nhất miền Trung Việt Nam. Đây là một thành phố vừa có núi cao, sông sâu, đồi dốc trung du xen kẽ vùng đồng bằng ven biển hẹp. Hệ thống nước mặt tại Đà Nẵng, với vai trò cấp nước cho các hoạt động dân sinh - kinh tế và tiếp nhận nước thải, bao gồm các sông, suối, các tuyến kênh hờ thoát nước, các hồ tự nhiên và nhân tạo (hồ thủy lợi), và các vùng nước ven biển.

4.1. Hệ thống sông, suối

Thành phố Đà Nẵng nằm ở hạ nguồn lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn là lưu vực sông liên tỉnh thuộc các tỉnh Quảng Nam, Kon Tum, Đà Nẵng và một phần nhỏ không đáng kể của 2 tỉnh Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế. Hệ thống sông, suối tại Đà Nẵng bao hệ thống sông Vu Gia - Hàn, hệ thống sông Cu Đê, và các suối nhỏ, đóng vai trò là nguồn cung cấp nước chính cho các hoạt động dân sinh - kinh tế của thành phố.



Hình 4-1 Tp. Đà Nẵng trong lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn (nguồn: dự án lập nhiệm vụ quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn)

4.1.1. Hệ thống sông Vu Gia – Hàn:

Hệ thống sông Vu Gia – Hàn nằm ở phần hạ lưu thuộc địa phận Đà Nẵng của lưu vực sông liên tỉnh Vu Gia - Thu Bồn. Tại xã Đại An (huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam), sông Vu Gia tách thành hai nhánh, nhánh chính là sông Ái Nghĩa chảy về Đà Nẵng, nhánh phân lưu là sông Quảng Huế chuyển nước về sông Thu Bồn tại Giao Thủy (tỉnh Quảng Nam). Hệ thống sông Vu Gia - Hàn bao gồm các sông chính như Túy Loan, Yên, Cẩm Lệ, Hàn, Vĩnh Điện, Quà Giáng, Cỏ Cò.

Theo số liệu thống kê từ năm 2016 đến 2018, nhìn chung chất lượng nước tại các vị trí quan trắc trên lưu vực sông Vu Gia – Hàn đều nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT (tương ứng với các mục đích sử dụng nước khác nhau tùy thuộc vào từng đoạn sông). Tuy nhiên, một số chỉ tiêu vượt quá quy chuẩn khi xem xét tại một số thời điểm quan trắc hoặc vị trí quan trắc cụ thể, như chất rắn lơ lửng (thường cao vào mùa mưa), chất hữu cơ, chất dinh dưỡng, vi sinh. Ngoài ra, vùng hạ lưu thường xuyên bị nhiễm mặn do tác động của biến đổi khí hậu và hoạt động của các thủy điện ở vùng thượng lưu lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn.

4.1.2. Hệ thống sông Cu Đê:

Hệ thống sông Cu Đê là hệ thống sông nội tỉnh độc lập, nằm ở phía Bắc thành phố Đà Nẵng, bắt nguồn từ phía Nam núi Bạch Mã, phía Bắc dãy núi Bà Nà hướng chảy từ Tây sang Đông qua xã Hòa Bắc, Hòa Liên và phường Hòa Hiệp Bắc rồi đổ ra vịnh Đà Nẵng. Chiều dài sông chính khoảng 47 km. Hệ thống sông Cu Đê bao gồm các phụ lưu như sông Nam, sông Bắc, phụ lưu số 2 và các suối nhánh.

Theo số liệu thống kê trong giai đoạn 2016 - 2018, trên hệ thống sông Cu Đê chưa xảy ra tình trạng ô nhiễm, trừ một vài thời điểm tại một số vị trí quan trắc nồng độ chất dinh dưỡng (Amôni NH_4^+) vượt quá quy chuẩn.

4.1.3. Các suối nhỏ:

Phân bố chủ yếu ở các khu vực sườn Đông đèo Hải Vân và bán đảo Sơn Trà, trong đó có suối Đá, suối Tinh (Sơn Trà), suối Lương (núi Bạch Mã, Hải Vân) là những con suối lớn nhất và là nguồn cung cấp nước ngọt quan trọng cho người dân trên địa bàn. Hệ thống suối chưa xảy ra tình trạng ô nhiễm do đều nằm ở vùng núi, không có hoạt động xả thải đáng kể.

Bảng 4.1 Hệ thống sông, suối chính tại Đà Nẵng và chức năng

STT	Tên sông, suối	Chức năng			
		Cấp nước sinh hoạt	Cấp nước tưới	Tiêu thoát nước	Khác
I	Lưu vực sông Vu Gia – Hàn				
1	Sông Túy Loan	✓	✓	✓	

2	Sông Hội Phước	✓	✓		
3	Suối Lớn	✓	✓		
4	Phụ lưu 3	✓	✓		
5	Phụ lưu 1		✓	✓	
6	Sông Yên	✓	✓		
7	Sông Quá Giáng	✓	✓		
8	Sông An Trạch – Cầu Đỏ	✓	✓		
9	Sông Cẩm Lệ - Hàn			✓	Giao thông, môi trường
10	Sông Vĩnh Điện			✓	Giao thông, môi trường
11	Sông Cổ Cò			✓	Cảnh quan, bảo tồn
II	Lưu vực sông Cu Đê				
1	Đoạn thượng lưu sông Cu Đê (sông Bắc)	✓			
2	Đoạn trung lưu sông Cu Đê	✓			
3	Đoạn hạ lưu sông Cu Đê			✓	Bảo vệ hệ sinh thái
4	Sông Nam	✓			
5	Phụ lưu 2	✓			
III	Các suối nhỏ				
1	Suối Lương (Hải Vân)	✓		✓	Cảnh quan
2	Suối Đá (Sơn Trà)	✓			Cảnh quan
3	Suối Tình (Sơn Trà)	✓			Cảnh quan

4.1.4. Hệ thống kênh hở

Hệ thống kênh hở là một phần của hệ thống thoát nước đô thị có nhiệm vụ thu gom nước mưa đổ ra sông hoặc biển nhằm phòng chống ngập lụt. Tuy nhiên, tại Đà Nẵng một số khu vực vẫn chưa có hệ thống thu gom nước thải nên các kênh này trở thành nơi tiếp nhận và thoát nước thải. Điển hình là kênh Phú Lộc (vốn là sông tự nhiên nhưng được cải tạo thành kênh tiêu thoát nước mưa), từ lâu đã được coi là kênh ô nhiễm nhất tại Đà Nẵng. Số liệu thống kê cho thấy vấn đề lớn nhất ở kênh Phú Lộc là ô nhiễm dinh dưỡng, chất hữu cơ, vi sinh và mùi hôi kéo dài, đặc biệt trong mùa khô.

Trong các năm gần đây, thành phố đã khắc phục tình trạng các nguồn thải đổ vào kênh như nước thải của hệ thống các kênh, mương nhánh đổ vào như kênh B12, B18, B24, kênh Yên Thế - Bắc Sơn, mương Khe Cạn của các quận Cẩm Lệ và Liên Chiểu. Dọc kênh Phú Lộc hiện nay cũng đã có hệ thống thu gom nước thải.

Hiện tại, các kênh hở thoát nước chính đã có hệ thống thu gom bao gồm: kênh Phú Lộc, kênh từ hồ Bàu Sấu, hồ Trung Nghĩa ra kênh Phú Lộc, kênh Khuê Trung, kênh Phần Lãng. Đối với các kênh chưa có hệ thống thu gom như kênh Phong Bắc, kênh nối từ hồ Hòa Phú ra kênh Hòa Minh, kênh Tân Trào - Hồng Thái hiện nay lượng nước thải phát sinh chưa nhiều nên mức độ ảnh hưởng đến môi trường không đáng kể.

4.2. Hệ thống hồ

Ngoài hệ thống sông suối, Đà Nẵng còn có hệ thống các hồ tự nhiên và nhân tạo (hồ thủy lợi) có chức năng cấp nước tưới, cấp nước sinh hoạt, điều tiết, điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường đô thị.

4.2.1. Hồ tự nhiên:

Đà Nẵng có 51 hồ tự nhiên nằm rải rác trên địa bàn các quận, huyện. Khu vực nội thành có 30 hồ phân bố không đồng đều với tổng diện tích mặt nước khoảng 1,8 triệu m², tổng dung tích khoảng 6,1 triệu m³, độ sâu trung bình dao động từ 0,8 - 4,5 m. Trong số các hồ ở nội thành, hồ Bàu Tràm ở quận Liên Chiểu có diện tích lớn nhất (30% tổng diện tích), có 25 hồ có diện tích trên 10.000 m² và còn lại có diện tích nhỏ. Những năm qua, do quá trình đô thị hóa và việc thu gom nước thải không triệt để, diện tích một số hồ bị thu hẹp do lấn chiếm hoặc bồi lắng (hồ Đò Xu, Xuân Hòa A, ...) đã ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước mưa và phát sinh ô nhiễm vào mùa khô.

Tại khu vực nội thành, mới chỉ có 7/30 hồ đã có hệ thống thu gom nước thải¹⁴. Tại các hồ còn lại lượng nước thải đô thị được xả trực tiếp vào hồ. Vào mùa nắng nóng, hiện tượng cá chết xảy ra thường xuyên, gây mùi hôi. Chỉ có 4/30 hồ có điểm quan trắc chất lượng nước gồm Hồ Xanh, Bàu Tràm, Công viên 29/3, Thạc Gián – Vĩnh Trung. Các số liệu thống kê cho thấy, ngoại trừ hồ Xanh (nguồn cấp nước sinh hoạt), các hồ còn lại đều trong tình trạng bị ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh vật. Mức độ ô nhiễm tại hồ Thạc Gián - Vĩnh Trung có xu hướng tăng và hồ Công Viên 29/3 có xu hướng giảm qua các năm 2016 - 2018.

Các hồ ở khu vực ngoại thị như hồ Hòa Phú, hồ Trung Nghĩa 1 ở quận Liên Chiểu có dấu hiệu ô nhiễm do phú dưỡng, cỏ dại và lục bình,... nhiều thời điểm hiện tượng cá chết vẫn xảy ra. Nguyên nhân là do việc xả nước thải và rác thải của các hộ dân cư trú ở khu vực xung quanh.

¹⁴ Hồ công viên 29/3, Thạc Gián, Vĩnh Trung, Trung Nghĩa, hồ Tây, Khuê Trung, Bàu Trảng

4.2.2. Hồ nhân tạo (hồ thủy lợi)

Bên cạnh các hồ tự nhiên, Đà Nẵng còn có 21 hồ thủy lợi với tổng dung tích 35,93 triệu m³ có nhiệm vụ cấp nước tưới và nước sinh hoạt, trong đó lớn nhất là hồ Đồng Nghệ, hồ Hòa Trung, và hồ Trước Đông. Các hồ thủy lợi phần lớn nằm ở các khu vực thượng nguồn xa khu dân cư nên ít bị ô nhiễm. Mặc dù có chức năng chính là cấp nước cho nông nghiệp và sinh hoạt, nhưng các hồ này có tiềm năng lớn trong cảnh quan, sinh thái, do đó hiện tại đã được đưa vào danh sách các dự án trong Đề án thành phố môi trường giai đoạn 2021-2030 để xây dựng thành các khu bảo vệ cảnh quan đất ngập nước.

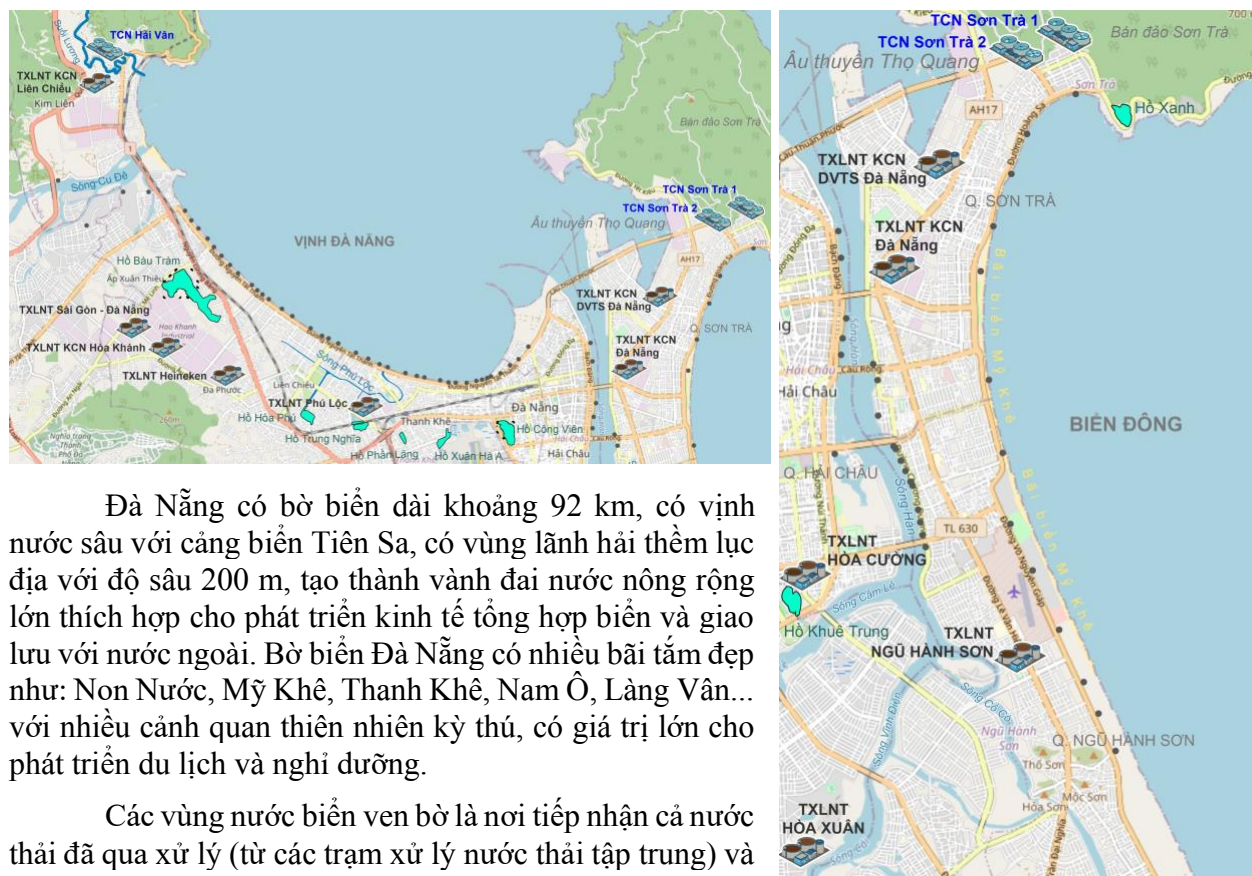
Bảng 4.2 Danh mục các hồ có tầm quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Nguồn: Đề án tài nguyên nước mặt thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045)

TT	Tên hồ	Chu vi (m)	Diện tích (ha)	Chức năng
1	Đồng Nghệ	14.262	172,56	Điều tiết, cấp nước
2	Hòa Trung	13.628	107,18	Điều tiết, cấp nước
3	Trước Đông	5.004	27,5	Điều tiết, cấp nước
4	Hồ Xanh	999,5	5,74	Điều tiết, cấp nước
5	Công viên 29/3	1.560	10,96	Điều tiết nước mưa, cảnh quan
6	Bàu Tràm	3.880	36,06	Điều tiết nước mưa, cảnh quan
7	Phần Lãng	632	1,8	Điều tiết nước mưa, cảnh quan
8	Hòa Phú	959	4,6	Điều tiết nước mưa, cảnh quan
9	Trung Nghĩa	930	3,49	Điều tiết nước mưa, cảnh quan
10	Phước Lý	839	3,72	Điều tiết nước mưa, cảnh quan
11	Xuân Hà A (Thanh Khê)	653	4,86	Điều tiết nước mưa, cảnh quan
12	Bàu Gia Thượng, Bàu Gia Hạ	1.370	10,44	Điều tiết nước mưa, cảnh quan
13	Khuê Trung	1.360	7,85	Điều tiết nước mưa, cảnh quan
	Tổng	46.076,50	386,32	

4.3. Các vùng nước ven biển

Hình 4-3 Vịnh Đà Nẵng và bờ biển phía Đông (nguồn: CECR)



Đà Nẵng có bờ biển dài khoảng 92 km, có vịnh nước sâu với cảng biển Tiên Sa, có vùng lãnh hải thêm lục địa với độ sâu 200 m, tạo thành vịnh đại nước nông rộng lớn thích hợp cho phát triển kinh tế tổng hợp biển và giao lưu với nước ngoài. Bờ biển Đà Nẵng có nhiều bãi tắm đẹp như: Non Nước, Mỹ Khê, Thanh Khê, Nam Ô, Làng Vân... với nhiều cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, có giá trị lớn cho phát triển du lịch và nghỉ dưỡng.

Các vùng nước biển ven bờ là nơi tiếp nhận cả nước thải đã qua xử lý (từ các trạm xử lý nước thải tập trung) và chưa xử lý (từ các hộ dân, cơ sở kinh doanh - dịch vụ, tàu, thuyền, các tuyến sông, kênh thoát nước). Nhìn chung, khu vực các bãi tắm có chất lượng tốt, riêng khu vực cửa sông Cu Đê, Phú Lộc và các điểm tiếp nhận nước mưa chảy tràn đã có dấu hiệu ô nhiễm Coliform.

Hệ thống thoát nước thải đô thị của Đà Nẵng là hệ thống thoát chung có khoảng 98% là cống, mương kín, còn lại là kênh hở. Nhiều khu vực chưa có hệ thống thoát nước hoặc có nhưng chưa kết nối vào hệ thống, nước thải được thải trực tiếp ra biển Đông và vịnh Đà Nẵng gây ô nhiễm tại các điểm tiếp nhận.

Thành phố Đà Nẵng có 18 phường ven biển, trong đó có hơn 30.570 hộ dân ven biển, tỷ lệ đầu nổi thấp, nước thải các hộ gia đình được xử lý qua bể tự hoại, tự thấm và ảnh hưởng đến chất lượng nước dưới đất và nước biển ven bờ. Ngoài ra, các cửa xả ven biển có cấu trúc chuyển dòng nên có tình trạng vào thời điểm mưa đầu mùa, nước thải hòa lẫn nước mưa chảy tràn ra biển, gây ô nhiễm mùi hôi, mất cảnh quan khu vực bãi biển và ô nhiễm nước biển ven bờ.

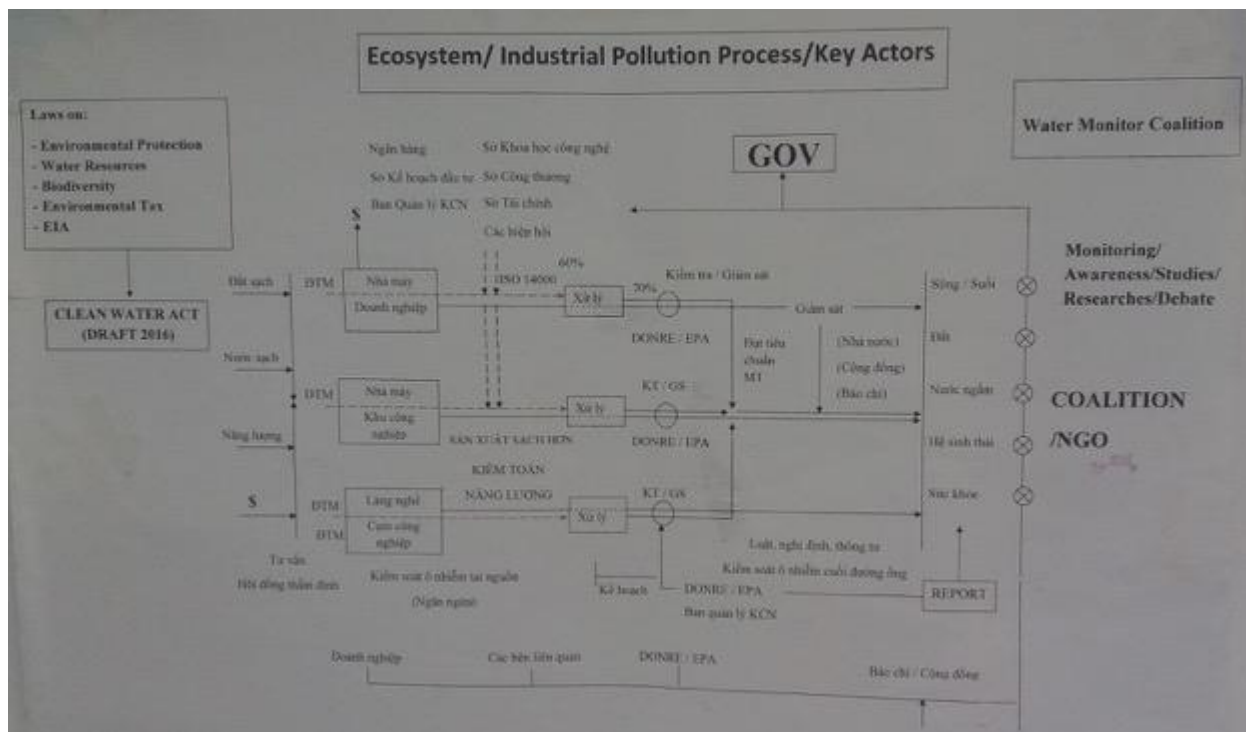
Vào mùa du lịch, các bãi biển tiếp nhận số lượng lớn du khách và cư dân, làm gia tăng các loại hình dịch vụ ẩm thực ven biển, nhu cầu nhà vệ sinh khu vực ven biển, phát sinh chất thải, nước thải và gây ô nhiễm nước biển ven bờ.

Các hoạt động vận tải và du lịch đường thủy cũng đóng góp ô nhiễm môi trường vùng bờ. Số lượt các tàu chở hàng và tàu du lịch cập cảng Đà Nẵng ngày càng tăng cũng là những hoạt động

phát sinh chất thải, gây ô nhiễm đến chất lượng nước ven bờ. Trong thời gian tới, xu thế phát triển kinh tế biển Đà Nẵng là hướng mũi nhọn và đây cũng là áp lực lớn về môi trường nếu không kịp thời tăng cường các biện pháp kiểm soát thích hợp.

5. VAI TRÒ CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM NƯỚC

Vấn đề quản lý nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm là vấn đề xuyên suốt và có nhiều bên liên quan. Việc phân chia rạch ròi các bên liên quan đôi lúc gặp khó khăn. Một ví dụ rất rõ ràng rằng cộng đồng đang là đối tượng chịu tác động của nước ô nhiễm tuy nhiên họ cũng là đối tượng xả thải và làm ô nhiễm nước. Theo báo cáo nghiên cứu của tổ chức CECR chúng ta có sơ đồ về các bên liên quan đến quản lý nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm:



Có nhiều cách phân chia và xác định vai trò các bên/đối tác về quản lý nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm. Cách phổ biến nhất hiện nay là xác định theo yếu tố tác động bao gồm: (1) Nguồn xả thải gây ô nhiễm (2) Quản lý và giám sát ô nhiễm (3) Xác định ô nhiễm và xử lý ô nhiễm. Các bên liên quan tại thành Đà Nẵng được xác định như sau:

(1) Với nguồn xả thải gây ô nhiễm, các bên liên quan là:

1. Các khu công nghiệp
2. Các nhà máy, xí nghiệp
3. Các doanh nghiệp
4. Các bệnh viện
5. Các làng nghề
6. Các bãi rác
7. Cộng đồng (bao gồm khu dân cư, ngư dân, nông dân)

(2) Với nhóm cơ quan tác quản lý nguồn nước và can thiệp để kiểm soát ô nhiễm, các bên liên quan bao gồm:

A. Các cơ quan quản lý hành chính nhà nước

1. Sở Tài nguyên và Môi trường
2. Sở Xây dựng
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

4. Công an Thành phố Đà Nẵng
5. Cộng đồng

B. Các cơ quan giáo dục và tuyên truyền:

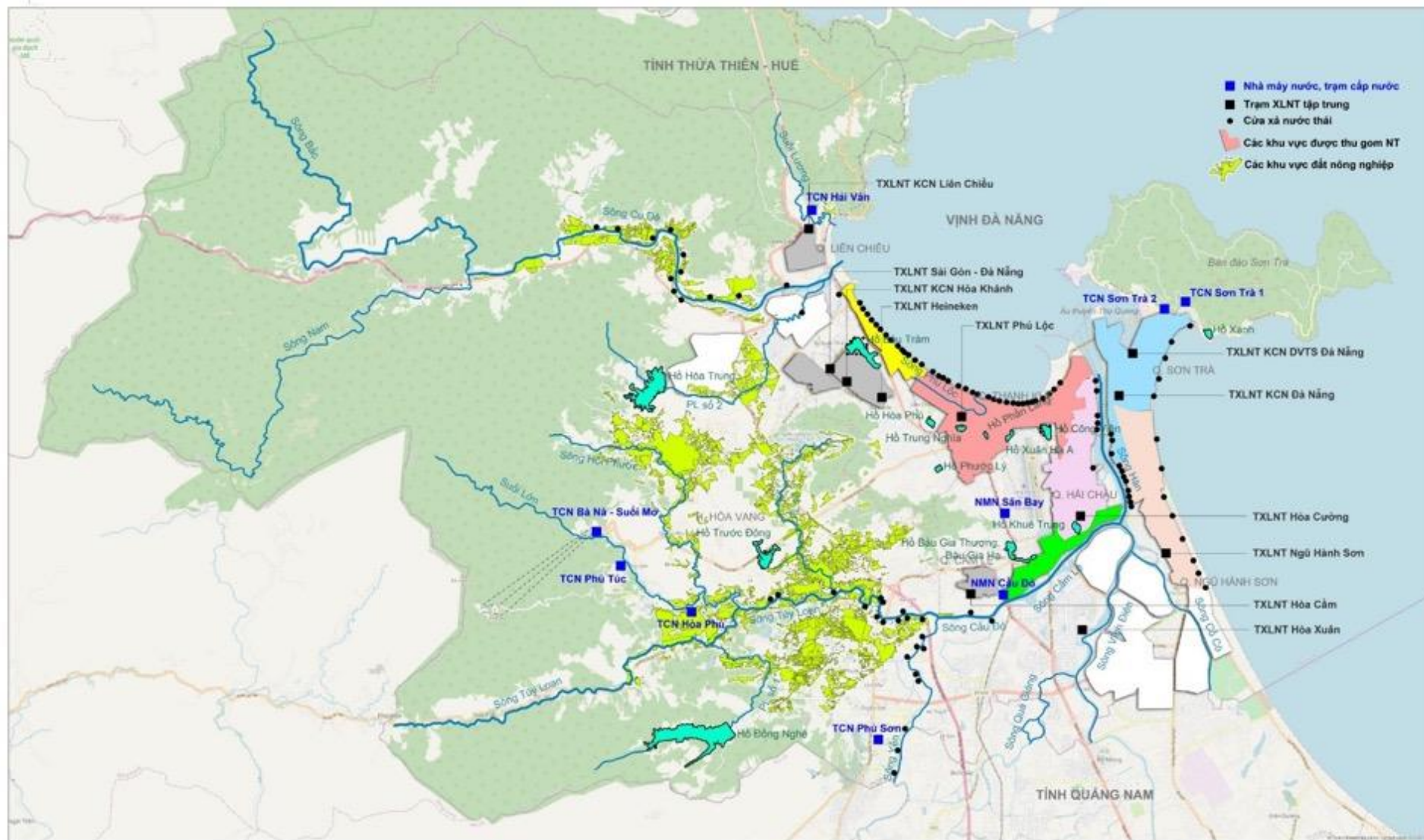
1. Sở Giáo dục và Đào tạo
2. Đài phát thanh và truyền hình
3. Các hội đoàn thể
4. Các tổ chức NGO

(3) Với các bên liên quan tới việc xác định ô nhiễm và xử lý ô nhiễm, bao gồm:

1. Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường (trực thuộc sở Tài nguyên và Môi trường)
 2. Công ty cấp nước sinh hoạt (trực thuộc sở Xây dựng)
 3. Công ty thoát nước và xử lý nước thải (trực thuộc sở Xây dựng)
 4. Các khu công nghiệp
 5. Các nhà máy, xí nghiệp
 6. Các doanh nghiệp
 7. Các bệnh viện
 8. Các làng nghề
- Các doanh nghiệp bước đầu đã có những can thiệp để xử lý nước ô nhiễm tuy nhiên đây là số ít và tập trung vào các khu công nghiệp lớn hoặc các doanh nghiệp nước ngoài (ví dụ như công ty Heniken...). Với xu hướng quản lý ô nhiễm tại nguồn thì nhóm này đóng vai trò rất quan trọng. Việc nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và áp dụng các mô hình hiệu quả về quản lý nguồn nước; kiểm soát ô nhiễm và sử dụng nước thông minh cần được tăng cường.
 - Nhóm cơ quan quản lý hành chính nhà nước hiện nay có 03 sở chuyên trách chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm là: Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Cơ quan công an (phòng cảnh sát môi trường) sẽ chịu trách nhiệm điều tra và phát hiện các tội danh liên quan đến môi trường và gây ô nhiễm nước. Ngoài các cơ quan nhà nước trên thì với thời đại công nghệ số hiện nay, cộng đồng đang tham gia tích cực vào việc giám sát môi trường nói chung và kiểm soát ô nhiễm nước nói riêng.
 - Việc truyền thông và nâng cao nhận thức hiện nay đang do các phương tiện thông tin đại chúng gồm: Đài phát thanh; truyền hình và các báo đảm trách. Hiện nay, các tổ chức đoàn thể đang góp phần rất lớn vào công tác tuyên truyền trong cộng đồng về kiểm soát ô nhiễm nước. Tuy nhiên các thông tin về quản lý nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm nước chưa được cập nhật thường xuyên nên hiệu quả của công tác truyền thông và tuyên truyền chưa cao.
 - Việc tích hợp vào chương trình giáo dục các nội dung về quản lý nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm đã được đề cập tới sở Giáo dục và Đào tạo tuy nhiên hiện nay chưa được thúc đẩy và triển khai.
 - Với các cơ quan kỹ thuật và các bên liên quan đến xác định và xử lý ô nhiễm nước đang được thành phố Đà Nẵng đầu tư cả về số lượng và chất lượng. Các cơ quan kỹ thuật này đang được sở Tài nguyên và Môi trường quản lý và sở Xây dựng quản lý. Việc xử lý nước thải tại nguồn xả thải cũng đang được một số các khu công nghiệp; nhà máy; xí nghiệp; doanh nghiệp; bệnh viện và làng nghề bước đầu đầu tư các ứng dụng khoa học công nghệ để xử lý nước ô nhiễm.

Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng là cơ quan đầu mối các hoạt động liên quan đến quản lý nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với nhau trong quá trình thực hiện; triển khai hoạt động và báo cáo ủy ban Nhân dân xử lý các vướng mắc.

6. HIỆN TRẠNG Ô NHIỄM NƯỚC MẶT TẠI ĐÀ NẴNG



Hình 6-1 Hiện trạng khai thác, sử dụng và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tp. Đà Nẵng (nguồn: CECR)

6.1. Các nguồn ô nhiễm điểm (các nguồn gây ô nhiễm được xác định cụ thể)

6.1.1. Nước thải sinh hoạt:

Tổng lượng nước thải đô thị toàn thành phố vào khoảng 141.078 m³ /ngđ, được thu gom vào hệ thống thoát nước chung, qua các trạm bơm và được xử lý tập trung tại 5 trạm xử lý: Phú Lộc, Sơn Trà và Hòa Cường, Hòa Xuân, Ngũ Hành Sơn, sau đó được thải ra kênh Phú Lộc, âu thuyền Thọ Quang (Trạm Sơn Trà) và sông Hàn.

Hiện nay, khoảng 80% nước thải tại khu vực nội thị đã được thu gom xử lý (khu vực ngoại thị gồm huyện Hòa Vang phần lớn chưa có hệ thống thu gom nước thải). Tuy nhiên, nhiều công trình đã được đầu tư từ lâu dần tới xuống cấp hoặc không đáp ứng yêu cầu, cộng với tốc độ phát triển đô thị tăng nhanh đáng kể đã dẫn đến tình trạng quá tải hệ thống¹⁵. Ngoài ra, vẫn còn các khu vực trong nội thành chưa được thu gom nước thải¹⁶. Đặc biệt, chỉ có 7/26 hồ điều tiết có hệ thống thu gom nước thải. Nước thải sinh hoạt là nguồn gây ô nhiễm chủ yếu tại các hồ đô thị.

Kênh Phú Lộc, một trong những điểm nóng ô nhiễm tại Đà Nẵng, là nơi tiếp nhận nước thải, chất thải sinh hoạt từ các hộ dân chủ yếu thuộc 2 phường Thanh Khê Đông và Thanh Khê Tây (quận Thanh Khê). Tỷ lệ các hộ gia đình tại đây có bể tự hoại đạt 98,6%, tuy nhiên vẫn còn 1,4% trong tổng số 35.470 hộ trên toàn quận có nhà tiêu thấm đất. Như vậy, vẫn còn một lượng nước thải sinh hoạt thấm thấu, ảnh hưởng đến chất lượng nước.

Nguồn nước thải sinh hoạt lớn khác còn bắt nguồn từ các cơ sở kinh doanh, dịch vụ¹⁷ tập trung tại khu vực ven biển. Đáng chú ý, 77,2% lượng nước thải trong hệ thống thoát nước đô thị là từ các khách sạn, cơ sở dịch vụ nhỏ. Đối với các cơ sở lớn, lượng nước thải của 13 cơ sở lớn nằm ngoài hệ thống thoát nước (xả trực tiếp ra sông, biển) lớn hơn gấp nhiều lần so với lượng nước thải của các cơ sở lớn nằm trong hệ thống thoát nước. Nguồn nước thải sinh hoạt gia tăng vào mùa du lịch khi các bãi biển tiếp nhận số lượng lớn du khách.

6.1.2. Nước thải công nghiệp:

Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có các khu công nghiệp Hòa Cầm (lượng nước thải 700 - 800 m³/ngđ, xả ra sông Cẩm Lệ), Hòa Khánh, Hòa Khánh mở rộng, Liên Chiểu, cụm công nghiệp Thanh Vinh mở rộng (tổng lượng nước thải 6.000 - 8.000 m³/ngđ, xả ra sông Cu Đê). Nước thải các khu công nghiệp này được xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường, tuy nhiên trong tương lai gần, việc tăng tỷ lệ lấp đầy cũng như việc giám sát không chặt chẽ sẽ có thể dẫn tới nguy cơ ô nhiễm nguồn nước.

Tại khu vực kênh Phú Lộc cũng tồn tại nhiều nguồn nước thải từ các cơ sở công nghiệp và y tế như: dệt, may, bao bì giấy, bệnh viện Thanh Khê,...

Khu vực âu thuyền và cảng cá Thọ Quang tiếp nhận nguồn nước thải công nghiệp lớn từ khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng với tổng lượng nước thải khoảng 3.000 m³/ngđ (4.000 - 5.000 m³/ngđ vào mùa đánh bắt). Mặc dù nước thải được bơm về trạm xử lý nước thải Sơn Trà xử lý nhưng tỷ lệ đầu nổi nước thải tại KCN còn thấp và kết cấu hạ tầng thoát nước chưa đảm bảo gây ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng.

¹⁵ Hệ thống thu gom tại các khu vực ven biển phía Đông, khu vực vịnh Đà Nẵng, các trạm XLNT Hòa Cường, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà cũ

¹⁶ Một số khu vực ven biển phía đông (nước thải xả ra sông Cỏ Cò theo hệ thống thoát nước mưa), khu vực phía tây Cầu Đỏ (xả ra sông Cẩm Lệ), khu vực bờ đông sông Hàn (xả ra sông Cỏ Cò), một số tuyến kênh hồ, các hồ điều tiết

¹⁷ 309 cơ sở được tổng kiểm tra trong 2 năm gần đây, chỉ có 27% số cơ sở nhỏ được kiểm tra

6.2. Các nguồn ô nhiễm diện (các nguồn gây ô nhiễm nước còn lại, không thuộc nguồn ô nhiễm điểm)

6.2.1. Nước thải từ sản xuất nông nghiệp, thủy sản:

Tổng diện tích đất canh tác nông nghiệp của Đà Nẵng là 2.485 ha, thuộc các huyện: Hòa Vang (1.805 ha), Ngũ Hành Sơn (540 ha), Liên Chiểu (124 ha), Cẩm Lệ (16 ha). Sự rửa trôi và tích lũy dư lượng các loại phân bón vô cơ và hữu cơ có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.

Vùng ven sông Cu Đê có các bãi bồi có diện tích hẹp, hoạt động canh tác chủ yếu là trồng các loại hoa màu như rau, bắp và sắn, ... việc sử dụng các loại phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật không đáng kể. Ngoài ra, tại vùng thượng lưu sông Cu Đê có một số hộ nuôi tôm, nhưng từ năm 2011 đến nay, diện tích nuôi tôm có xu hướng giảm do cho năng suất thấp và chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Các nguồn ô nhiễm diện từ các hoạt động nông nghiệp rất lớn, ví dụ việc lạm dụng thuốc trừ sâu, phân bón theo nước chảy xuống các nguồn sông suối, hồ và các nguồn nước ven biển. Đây là một nguồn ô nhiễm rất lớn. Quản lý các nguồn ô nhiễm này đòi hỏi sự cải thiện về quản lý nông nghiệp tích hợp và sự tham gia của người nông dân cũng như khung pháp lý vững chắc.

6.2.2. Khai thác cát, khoáng sản:

Tình trạng khai thác đất, cát, khoáng sản ở vùng thượng lưu đã và đang ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng nước vùng hạ lưu. Theo thống kê chỉ có khoảng 25% hoạt động là hợp pháp. Việc khai thác cát, sỏi thiếu kiểm soát đã gây nên sự sạt lở và làm tăng độ đục của nguồn nước. Các loại hóa chất sử dụng trong hoạt động khai khoáng theo nước sông suối chảy tràn lan cũng là nguồn ô nhiễm diện rất thách thức về mặt quản lý.

6.2.3. Chất thải từ hoạt động giao thông tàu thuyền:

Vùng cửa sông Hàn và âu thuyền Thọ Quang, thường xuyên có khoảng 400 - 500 tàu thuyền, trong đó có nhiều tàu thuyền đến từ các nơi khác về neo đậu. Vấn đề chất thải rắn sinh hoạt và nước rửa có lẫn dầu và chất hữu cơ chưa được kiểm soát chặt chẽ, gây ô nhiễm nguồn nước đặc biệt là tại khu vực cảng cá thuộc âu thuyền Thọ Quang. Số lượt tàu chở hàng và tàu du lịch cập cảng Đà Nẵng ngày càng tăng cũng là những hoạt động phát sinh chất thải, gây ô nhiễm đến chất lượng nước ven bờ.

Vùng cửa sông Cu Đê cận, các thuyền của ngư dân có công suất nhỏ nên lượng chất thải ít và ảnh hưởng đến chất lượng nước là không đáng kể.

6.2.4. Rác thải, nước rỉ rác:

Nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước rỉ rác của Bãi rác Khánh Sơn thải trực tiếp vào lưu vực sông, với tổng lượng thải ước khoảng 2000 m³/ngày gây ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng, dầu mỡ... Đây là một trong những điểm nóng môi trường, đang được tập trung giải quyết.



*Hình 6-2 Con kênh với dòng nước đen kịt được thải ra từ bãi rác Khánh Sơn chụp 9/4/2019
(nguồn Báo điện tử Vietnamnet.vn)*

Ô nhiễm rác thải đặc biệt là rác thải nhựa tại vùng biển du lịch Đà Nẵng đã trở thành rào cản cho ngành du lịch của Đà Nẵng. Rác thải không được thu gom theo cống rãnh và đặc biệt theo nước mưa cuốn thải xuống biển là các nguồn ô nhiễm diện rất lớn. Ngoài rác thải từ đất liền, thì lượng rác thải nhựa từ ngoài biển cuốn vào bờ khi trời mưa, bão cũng là các nguồn lớn và chưa thống kê được. Tại Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang, mỗi khi trời mưa, bão, lượng rác thải kéo về cuốn cuộn từ cửa sông, từ nguồn trên cạn theo nước mưa, từ ngoài biển vào tạo thành những núi rác khổng lồ. Theo Ban quản lý Âu thuyền, mỗi khi trời mưa bão, phải huy động tới 60 công nhân vớt rác thay vì 13 công nhân quản lý rác thải hàng ngày. Các loại ngược xả thải từ các hoạt động xử lý cá và buôn bán cá từ chợ và xung quanh cảng cá cũng là các nguồn ô nhiễm diện, không những gây ô nhiễm nguồn nước mà còn tạo mùi hôi thối ô nhiễm không khí cho cả vùng xung quanh. Âu thuyền Thọ quang là một trong các điểm nóng mà thành phố Đà Nẵng đang tập trung nguồn lực để cải thiện môi trường và hướng tới giảm thiểu ô nhiễm trong 5 năm tới.



Hình 6-3 Rác thải trôi nổi ở các khe giữa các tàu neo đậu tại Âu thuyền (Nguồn: CECR)

6.3. Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang



Hình 6-4 Âu thuyền và cảng cá Thọ Quang

Nằm trong vịnh Đà Nẵng, khu vực âu thuyền và cảng cá Thọ Quang là điểm nóng ô nhiễm môi trường nhiều năm nay. Nguyên nhân chủ yếu do nước thải từ khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng với 29 dự án đang hoạt động (tỷ lệ 96,4%) sản xuất chế biến thủy sản với tổng lượng nước thải khoảng 3.000 m³/ngày (tăng lên khoảng 4.000 - 5.000 m³/ngày vào mùa đánh bắt). Mặc dù nước thải được bơm về trạm xử lý nước thải Sơn Trà xử lý nhưng tỷ lệ đầu nổi nước thải tại KCN còn thấp và kết cấu hạ tầng thoát nước chưa đảm bảo gây ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng. Ngoài ra, khu vực này còn bị ô nhiễm do chất thải, nước thải sinh hoạt, và nước rửa có nhiễm dầu từ các tàu thuyền neo đậu.

Theo khảo sát của CECR, 2018 trong dự án đại dương không nhựa, một trong những nguồn ô nhiễm lớn nhất tại âu thuyền là rác thải rắn.

Chất thải rắn phát sinh ở Âu thuyền từ 03 địa điểm: khu neo đậu tàu thuyền; khu chợ hải sản; khu dịch vụ hàng hóa với tổng lượng rác thải khoảng 4500 kg/ngày trong đó: 60-70% phát sinh từ khu vực tàu thuyền neo đậu (khoảng 2700kg/ngày). Việc thu gom rác thải tại âu thuyền chính thức do đội môi trường thuộc Ban quản lý Âu thuyền phụ trách. Ngoài ra, có hoạt động phi thu gom túi nilon phi chính thức của người dân trong chợ cá.

Tuy nhiên quản lý rác thải đặc biệt là rác thải nhựa vẫn gặp phải những thách thức:

- Việc xử lý các hành vi xả rác khó thực hiện do Ban Quản lý là đơn vị sự nghiệp không có chức năng xử phạt, phải phối hợp với các cơ quan khác như Biên phòng, cảnh sát môi trường
- Hơn 70% tàu thuyền về hoạt động tại Cảng là tàu ngoại tỉnh, việc tuyên truyền gặp khó khăn do họ chỉ vào 1-2 ngày rồi đi đến nơi khác, 3-4 tháng sau quay trở lại nên hiệu quả tuyên truyền không cao. Do ý thức ngư dân tàu thuyền thấp nên tình trạng xả rác thường xảy ra vào ban đêm không thu thập được chứng cứ để xử phạt.

Bắt cập trong thực thi quản lý nước thải, rác thải tại âu thuyền, theo ý kiến của anh Thành (trưởng phòng Môi trường thuộc Ban quản lý Âu thuyền Thọ Quang) bởi 3 lý do sau: (1) Tập quán ngư dân; (2) Đối tượng ngư dân từ nhiều nơi khác nhau, nhiều tỉnh khác nhau nên việc bắt giữ hành vi xả rác là rất khó. Và khó có thể tạo thói quen không vứt rác xuống cảng, do họ tính khác một năm vào ATTQ có ba lần, nếu chỉ có ATTQ có thực hiện nghiêm khắc kiểm soát vứt rác thì cũng không làm họ thay đổi thói quen được, vì khi họ tới nơi khác thì họ vẫn xả rác; (3) Bắt hành vi vứt rác không có tang chứng - vật chứng, thiếu công cụ hỗ trợ xử phạt dù đã có quy định xử phạt. Cũng theo anh Thành, việc thực thi các quy định ở Âu thuyền gặp khó khăn vì âu thuyền là vùng nước đặc biệt, rộng, nhiều đối tượng khác nhau. Chưa có quy định riêng cho tàu cá, mới chỉ có quy định cho tàu thuyền vận chuyển.

6.4. Tóm tắt về hiện trạng ô nhiễm nước tại Đà Nẵng

Sự phát triển kinh tế du lịch, kinh tế thủy sản của Đà Nẵng phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng cao nguồn nước mặt đô thị và chất lượng nước ven biển. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, ô nhiễm nước vẫn là một trong các thách thức lớn nhất trong thực hiện đưa thành phố môi trường theo hướng tiếp cận sinh thái. Mặc dù về mặt tổng thể, các sông suối chính nhìn chung đều đáp ứng chất lượng nước với các mục đích sử dụng đã được xác định, nhưng các điểm nóng ô nhiễm và các vấn đề ô nhiễm nước cục bộ, mang tính liên tục có ảnh hưởng lớn tới du lịch của Đà Nẵng. Không ai trả tiền để đến tắm biển, những bãi biển vào loại đẹp nhất trên thế giới, lại bị rác thải quán chân. Tại các tuyến kênh hở, tình trạng ô nhiễm xảy ra phổ biến hơn do nước thải, rác thải của người dân đổ vào do hệ thống thu gom chưa được hoàn thiện, do các trạm xử lý nước thải gặp sự cố, hoặc do bản thân ý thức của cộng đồng dân cư địa phương, trong đó điển hình là sông Phú Lộc vốn là điểm nóng ô nhiễm nhiều năm qua.

Các hồ thủy lợi, do có mục tiêu cấp nước (nông nghiệp, sinh hoạt) rõ ràng nên được quản lý chặt chẽ, mặt khác lại chủ yếu nằm ở vùng ngoại thị xa khu dân cư nên ít xảy ra tình trạng ô nhiễm, mặc dù vẫn có xảy ra các vụ việc mang tính cá biệt. Tuy nhiên tại các hồ đô thị, hầu hết nằm ở vùng nội thị mật độ dân cư cao và phần lớn đều chưa có hệ thống thu gom nước thải, tình trạng ô nhiễm xảy ra phổ biến hơn, đã có tác động đáng kể tới sinh thái, cảnh quan và chất lượng cuộc sống của người dân, đặc biệt vào mùa khô.

Các vùng nước ven biển là nơi cuối nguồn, tiếp nhận cả nước thải đã xử lý lẫn chưa xử lý, cộng với mật độ dân cư ven biển khá cao nên vẫn có tình trạng ô nhiễm, đặc biệt vào mùa du lịch khi lượng nước thải, rác thải tăng cao hoặc các thời điểm đầu mùa mưa lượng nước thải hòa lẫn với nước mưa xả ra biển mà không được thu gom về nhà máy xử lý. Đặc biệt điểm nóng ô nhiễm tại âu thuyền và cảng cá Thọ Quang vẫn còn tồn tại, do chưa giải quyết được triệt để được vấn đề nước thải, rác thải từ KCN dịch vụ thủy sản, từ hoạt động của chợ cá và các tàu thuyền.

7. CÁC CHÍNH SÁCH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGUỒN NƯỚC MẶT TẠI ĐÀ NẴNG

Hệ thống các quy hoạch được thành phố ban hành khá đầy đủ và hầu hết đều đã được cập nhật cho giai đoạn mới (2020-2030), trong đó có các quy hoạch ảnh hưởng trực tiếp tới công tác quản lý và bảo vệ nguồn nước tại Đà Nẵng, bao gồm:

- Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
- Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050
- Quy hoạch thoát nước thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngoài ra, còn có các quy hoạch khác có liên quan và tác động ít nhiều đến vấn đề nước tại Đà Nẵng như quy hoạch phát triển ngành công nghiệp thành phố Đà Nẵng, quy hoạch sử dụng đất của thành phố Đà Nẵng, quy hoạch thủy lợi, thủy điện trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn.

Hiện nay có 03 đề án và kế hoạch của Đà Nẵng liên quan trực tiếp đến quản lý và bảo tồn nguồn nước mặt:

7.1. Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường”

Giai đoạn 2008 - 2020:

Ngoài những thành tựu đã đạt được, thành phố vẫn còn 3 tiêu chí chưa đánh giá được hoặc chưa đạt được theo mục tiêu đến năm 2020 (tỉ lệ các nhà máy kiểm soát ô nhiễm không khí; tỉ lệ chất lượng nước đạt yêu cầu; tỉ lệ tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp). Công tác quy hoạch còn nhiều bất cập dẫn đến việc chưa tuân thủ các quy định, quy chuẩn. Công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật về môi trường còn thiếu đồng bộ, việc tính toán quy mô, lựa chọn công nghệ xử lý chưa đảm bảo. Các công cụ quan trắc và nhân lực chưa tương ứng với sự phát triển đô thị và những công tác quản lý chuyên ngành mới. Nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước chưa thực sự bền vững trong khi việc thu hút từ xã hội hóa vẫn còn rất mới nên gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Giai đoạn 2021 - 2030: chú trọng hơn đến khía cạnh sinh thái.

Thành phố đặt mục tiêu tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng các các mục tiêu theo đề án phê duyệt năm 2008, và có các mục tiêu gắn với các hoạt động cụ thể như sau:

1) Giai đoạn 2021 - 2025

a) Phòng ngừa ô nhiễm môi trường: Lồng ghép các vấn đề môi trường vào các quy hoạch, chiến lược, chương trình của thành phố; kiểm tra và xử lý vi phạm đối với dự án, công trình gây ô nhiễm; triển khai mô hình ISO 14000; thay thế xe buýt hiện có thành các xe đạt tiêu chuẩn Euro; xây dựng mạng lưới quan trắc.

b) Cải thiện môi trường: Đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước sinh hoạt, nước thải tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

c) Bảo tồn thiên nhiên: Rà soát quy hoạch, phát triển hệ thống công viên cây xanh, cây xanh đường phố, quản lý cây xanh; triển khai các nhiệm vụ, chương trình thuộc đề án về bảo tồn đa dạng sinh học 2021-2030.

d) Tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức: Xây dựng các chính sách hỗ trợ trong hoạt động cải tiến công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải; duy trì các hoạt động hưởng ứng phong trào, mô hình bảo vệ môi trường trong toàn thể nhân dân, doanh nghiệp.

2) Giai đoạn 2026 – 2030

a) Phòng ngừa ô nhiễm môi trường: Xây dựng và triển khai thực hiện nền kinh tế tuần hoàn; khuyến khích áp dụng mô hình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 14000; tăng cường sử dụng năng

lượng tái tạo; xây dựng mô hình các khu công nghiệp sinh thái; chuyển đổi sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường cho hệ thống xe buýt.

b) Cải thiện môi trường: Thực hiện các giải pháp xử lý nhằm tái sử dụng nước thải; khuyến khích đầu tư công nghệ tiên tiến; khuyến khích đầu tư các dự án sản xuất tái chế.

c) Bảo tồn thiên nhiên: Thực hiện các giải pháp tăng diện tích cây xanh công cộng; xây dựng các khu bảo vệ cảnh quan đất ngập nước, khu bảo tồn đa dạng sinh học biển.

d) Tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn; tăng cường nguồn nhân lực; đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp về chất lượng môi trường, và công tác bảo vệ môi trường.

Thành phố hiện nay còn đề ra nhiều giải pháp về cơ chế chính sách, về khoa học công nghệ; về xây dựng và phát triển nguồn lực, và về tài chính. Thành phố cũng có các giải pháp hỗ trợ khác nhằm huy động các tối đa các nguồn lực trong xã hội và đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, và người dân trong bảo vệ môi trường như:

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường và về việc trồng cây, bảo tồn đa dạng sinh học. Đồng thời, lồng ghép các vấn đề môi trường vào chương trình học để tăng cường giáo dục môi trường
- Phát huy tối đa các phương tiện truyền thông và xây dựng, tổ chức các chương trình truyền thông, các khóa đào tạo tập huấn để nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong người dân.
- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp hợp tác hình thành các mạng lưới cộng sinh công nghiệp và ưu tiên vay vốn ODA cho các chương trình cải tạo phục hồi môi trường, nâng cấp xây dựng các công trình xử lý nước thải.

7.2. Đề án “Tài nguyên nước mặt thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Đề án được đưa ra nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn thành phố, kiểm soát hoạt động khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước dưới đất, đồng thời thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn tài nguyên nước.

Đề án quy định những nội dung thực hiện chính bao gồm bảo vệ chất lượng nguồn nước phục vụ cho mục đích cấp nước sinh hoạt; quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất bằng cách quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất. Bên cạnh đó đề án cũng quy định trách nhiệm báo cáo của các tổ chức, cá nhân được UBND Thành phố cấp giấy phép tài nguyên nước, bao gồm báo cáo sự cố và báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

7.3. Kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường tại khu vực Âu thuyền và cảng cá Thọ Quang, thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2020 – 2025

Trước tình hình ô nhiễm của khu vực Âu thuyền – Thọ Quang, kế hoạch xử lý ô nhiễm đã được đề ra để trước mắt kiểm soát các nguồn phát thải gây ô nhiễm tại khu vực. Bên cạnh đó, kế hoạch cũng hướng tới đánh giá các nguồn thải để đề xuất các giải pháp cụ thể, kiểm soát và quản lý môi trường có hệ thống, đặc biệt là nguồn thải từ tàu thuyền neo đậu, cải tiến công tác tổ chức quản lý vệ sinh môi trường. Ngoài ra, kế hoạch còn được đưa ra nhằm tăng cường công tác tuần tra, phát hiện và xử lý vi phạm, phân định chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm cho các cơ quan, và cuối cùng là đưa ra các quy định liên quan đến nguồn vốn cho việc thực hiện kế hoạch.

Các hoạt động trong kế hoạch được chia thành các hợp phần với các hoạt động chính như sau:

- Xử lý ô nhiễm do nước thải/kiểm soát nước thải: hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kiểm soát chất lượng, lưu lượng nước thải; kiểm tra và phát hiện xử lý vi phạm các trường hợp xả chất thải chưa qua xử lý, sử dụng nước dưới đất không đăng ký, không thực hiện nghĩa vụ tài chính về bảo vệ môi trường, để nước thải rò rỉ.
- Kiểm soát mùi hôi: nạo vét bùn; chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị dịch vụ; tăng cường kiểm tra, phát hiện phương tiện rò rỉ nước thải, phương tiện đậu đỗ, lưu thông không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm soát mùi, hệ thống nạo vét, phun khử mùi, bảo quản bùn thải, phế phẩm, chất thải rắn tái chế,... trước khi chuyển giao; kiểm soát việc giao nhận chất thải rắn, bùn thải.
- Quản lý chất thải rắn: tăng cường kiểm tra, tuần tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm các quy định đổ thải, vệ sinh môi trường trong và ngoài KCN và các quy định khác đối với tàu cập cảng và BQL Âu thuyền – Thọ Quang; cung cấp thiết bị/công cụ tiếp nhận chất thải rắn, vớt và chứa rác; tổ chức dọn vệ sinh môi trường.
- Tăng cường biện pháp quản lý: tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định BVMT cho các đối tượng tại cảng; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật; tập huấn Tổ giám sát môi trường tại cộng đồng; thực hiện các cơ chế quản lý kiểm soát khác.

Trong đó, hợp phần tăng cường biện pháp quản lý, cụ thể là các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định BVMT cho các đối tượng tàu thuyền, thương nhân, chủ phương tiện, nhân viên ban quản lý cần sự tham gia của tất cả các ban ngành đoàn thể và sự hỗ trợ của các nguồn lực xã hội khác.

8. ĐÁNH GIÁ VỀ TÁC ĐỘNG, DIỄN BIẾN Ô NHIỄM NƯỚC MẶT VÀ NHẬN THỨC NGƯỜI DÂN VỀ Ô NHIỄM NƯỚC

8.1. Đánh giá về tác động ô nhiễm nước mặt

Tại Đà Nẵng, vấn đề ô nhiễm nước mặt đang tác động tới nhiều khía cạnh, lĩnh vực khác nhau và ngày càng nghiêm trọng. Lĩnh vực kinh tế - xã hội cũng như cuộc sống của người dân đang bị ảnh hưởng nặng nề.

Đầu tiên với góc nhìn về các vấn đề kinh tế, ô nhiễm nước đã tác động mạnh tới hai mảng chính trong nền kinh tế của Đà Nẵng: (1) dịch vụ du lịch và (2) nghề cá, thủy sản.

Về mảng du lịch, nước ô nhiễm đang hủy hoại cảnh quan, nước biển, các bãi tắm. Điển hình tại khu vực bãi tắm Sơn Thủy, Phường Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, nước thải đang thải trực tiếp ra bãi biển. Thực trạng này đang tạo nên sự quan ngại cũng như lo lắng của các người dân sinh sống quanh khu vực bãi tắm: “cứ tắm biển mà lỡ ngậm phải bọm nước biển thì không khác nào uống nước bần đó vào mồm”¹⁸. Các dịch vụ dành cho du khách cũng bị ảnh hưởng bởi sự ô nhiễm nguồn nước.

Nghề cá và thủy sản cũng chịu tác động nặng nề từ việc ô nhiễm nguồn nước. Hiện tượng cá và các loại thủy sản chết hàng loạt tại Đà Nẵng đã làm thiệt hại hàng tỷ đồng của người dân nuôi trồng thủy sản. Các khoản vay ngân hàng cho con giống, thức ăn, nhân công cũng như việc tiêu hủy cá chết và đẩy người dân vào hoàn cảnh khó khăn.



Hình 8-1 Cá chết tại các hộ nuôi thủy sản tại khu vực sông Cổ Cò, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn

¹⁸ [Quản lý đô thị Đà Nẵng: Tiềm nghi - Xanh - Sạch - Đẹp | Facebook](#)

(nguồn: <https://baotainguyenmoitruong.vn/da-nang-ca-chet-trang-be-nghi-do-o-nhiem-nguon-nuoc-285090.html>)

Như vậy, vấn đề ô nhiễm nước đang kìm hãm sự phát triển và ảnh hưởng tới mục tiêu trưởng kinh tế của Đà Nẵng.

Bên cạnh việc thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng do ô nhiễm nước gây ra thì cuộc sống và sức khỏe con người dân tại Đà Nẵng cũng phải đối mặt với các hiểm họa và ảnh hưởng nặng nề từ việc ô nhiễm nước.

Trước hết là môi trường sống, các hộ dân sinh sống gần, liền kề các khu vực bị ô nhiễm, họ đang phải chịu đựng mùi hôi thối, cuộc sống bị đảo lộn. Ông Văn Gành, ngụ tại Khánh Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu kể: “Đến cả bữa ăn cũng phải đóng kín cửa nhưng mùi hôi thối vẫn xộc thẳng vào nhà, không thể nào có bữa ăn ngon miệng cả. Rất mong cơ quan chức năng có biện pháp xử lý”¹⁹.

Không chỉ môi trường, sức khỏe của người dân cũng có nguy cơ bị ảnh hưởng và gây quan ngại đối với người dân. (60% người dân được phỏng vấn cho rằng ô nhiễm nước đang có ảnh hưởng đến cuộc sống của họ, theo khảo sát của CECR tháng 12, 2020).

8.2. Đánh giá về diễn biến ô nhiễm nguồn nước mặt và các nguy cơ trong tương lai

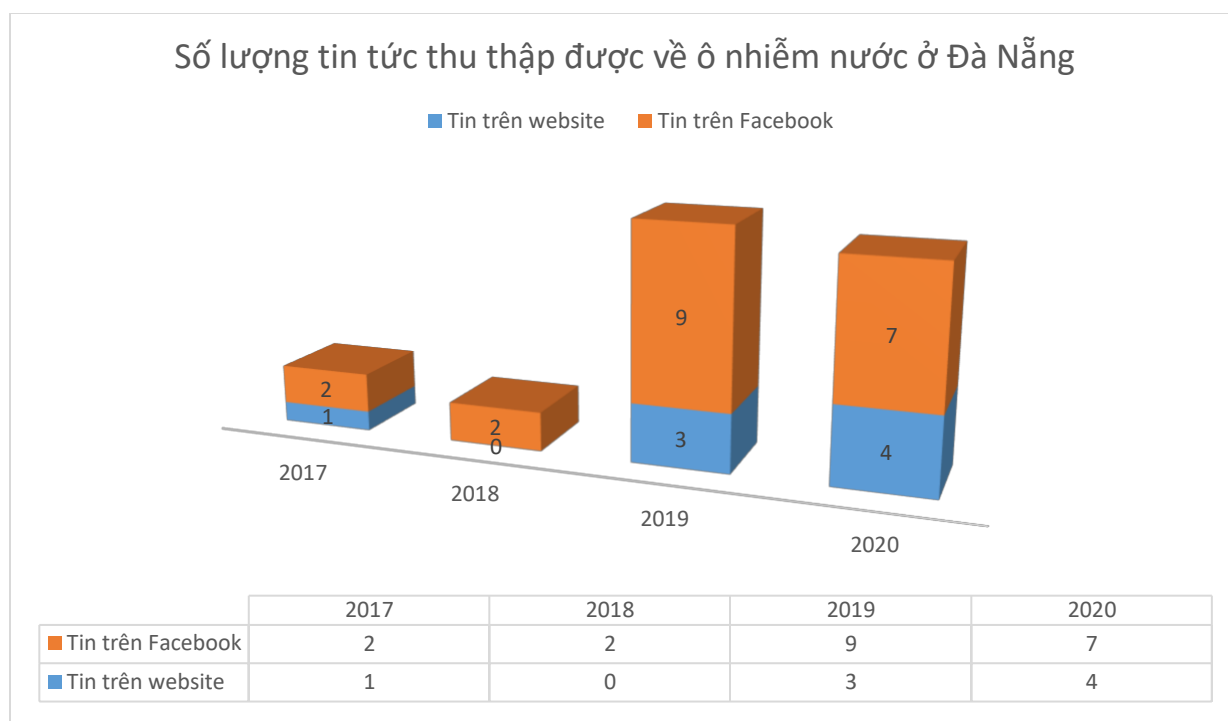
Cùng với xu hướng chung về ô nhiễm nước trên toàn quốc, tại Đà Nẵng mức độ ô nhiễm nguồn nước có xu hướng tăng. (Khoảng 40% người dân được hỏi cho rằng chất lượng nước mặt thành phố đang xấu đi, theo khảo sát của CECR tháng 12, 2020).

Bên cạnh đó, Đà Nẵng cũng đang đối mặt với xu hướng tái ô nhiễm nguồn nước. Trường hợp hồ Bàu Trắng sau 6 tháng xử lý ô nhiễm đã có hiện tượng tái ô nhiễm. Theo ông Bùi Đức Nhiên – Bí thư chi bộ khu dân cư số 2 phường Thanh Khê Tây, cho biết tình trạng ô nhiễm bắt đầu trở lại vào ngày 18/9/2020. *"Sau một đêm, nước hồ từ trong xanh trở thành đen ngòm. Sau khoảng 5 ngày, ô nhiễm ngày càng nặng hơn. Mùi hôi thối nồng nặc. Nhiều loại cá sống dưới hồ đang lờ đờ, chắc sẽ "phơi bụng" trong nay mai"*²⁰. Để tránh tình trạng tái ô nhiễm xảy ra, việc giám sát nguồn nước cần được quan tâm nhiều hơn.

Nhóm nghiên cứu cũng đã tiến hành rà soát nhanh thông tin về ô nhiễm nước tại Đà Nẵng trên các phương tiện truyền thông. Kết quả cho thấy các thông tin này có xu hướng xuất hiện nhiều hơn đáng kể trong 2 năm trở lại đây.

¹⁹ <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/moi-truong/nguoi-da-nang-khon-kho-vi-dong-nuoc-den-ngom-hoi-thoi-521278.html>

²⁰ <https://m.facebook.com/tsdn.vn/posts/184658086496615>



Hình 8-2 Thông tin về ô nhiễm nước tại Đà Nẵng trên website và Facebook

8.3. Đánh giá nhanh về nhận thức và mức độ sẵn sàng tham gia của cộng đồng

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát nhanh thông qua hình thức trực tuyến cộng đồng dân cư địa phương về nhận thức và mối quan tâm tới vấn đề ô nhiễm nước, bảo vệ nguồn nước.

Một số thông tin chính từ kết quả khảo sát như sau:

- Độ tuổi: từ 18-70 tuổi, trong đó chiếm đa số là nhóm từ 30-50 tuổi (57%).
- Trình độ học vấn: (64%) có trình độ từ cao đẳng trở lên (trong đó có 1/10 người có chuyên môn về tài nguyên, môi trường), còn lại là trình độ phổ thông.
- Công việc hiện tại: (62%) người hiện đang làm các công việc cần chuyên môn cao, còn lại là người lao động tự do, nội trợ.
- Nơi ở: có (50%) sinh sống tại quận Hải Châu, là quận trung tâm của tp. Đà Nẵng. Riêng huyện Hòa Vang (ngoại thành) không có người trả lời khảo sát.
- Tất cả đều sử dụng nước máy cho sinh hoạt, sản xuất, tuy nhiên có (21%) có sử dụng thêm nước đóng chai cho ăn uống và nước giếng cho các hoạt động khác.
- Có tới (69%) cho rằng thành phố vẫn đối mặt với tình trạng thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất, (48%) cho rằng nguồn nước mặt đang bị ô nhiễm (ao, hồ, sông, suối, biển,...), (38%) cho rằng nước sinh hoạt chưa đảm bảo chất lượng.
- (55%) cho rằng nguồn nước ít hoặc không bị ô nhiễm, (36%) cho rằng nguồn nước đang bị ô nhiễm và rất ô nhiễm (trong số đó có 9 người cung cấp thêm thông tin cụ thể), (9,5%) không rõ.
- Có (40%) không bị ảnh hưởng, (26%) chịu ảnh hưởng ít, (33%) chịu ảnh hưởng khá lớn hoặc nghiêm trọng từ các vấn đề về nguồn nước đến cuộc sống hàng ngày. (28%) cung cấp thêm thông tin cụ thể hơn.
- Có (88%) cho rằng nguyên nhân chính gây ô nhiễm nguồn nước là từ nước thải, trong đó đa số cho rằng nguồn nước thải chính là từ hoạt động sản xuất chưa được xử lý hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn.

- Có (81%) nhận biết thấy ô nhiễm qua quan sát thấy nước bị đổi màu hoặc đục hơn bình thường, (19%) người trực tiếp thấy xả trộm nước thải, rác thải.
- Có (57%) cho rằng chất lượng nguồn nước trên địa bàn trong 5 năm gần đây đã được cải thiện, còn lại cho rằng chất lượng không thay đổi hoặc xấu đi. Tuy nhiên chỉ có (21%) chỉ ra được cụ thể hơn sự thay đổi.
- Trong các hình thức tiếp cận thông tin về nguồn nước, mạng xã hội chiếm đa số với 64%, các hình thức truyền thống (báo giấy, truyền hình, truyền thanh, đài phát thanh phường) chiếm 48%, trang web/báo điện tử chiếm 33%.
- Trong số các hoạt động bảo vệ nguồn nước đã tham gia, (90%) đã thực hiện sử dụng tiết kiệm nước, (29%) đã tham gia các hoạt động vệ sinh, làm sạch kênh, mương, hồ, ao, sông, suối, bờ biển, (24%) tham gia tuyên truyền hoặc huy động người xung quanh tham gia, đặc biệt có (9,5%) đã từng kiến nghị hoặc báo cáo cơ quan chức năng.
- Có (64%) đồng ý tham gia vào mạng lưới cộng đồng bảo vệ nguồn nước tại Đà Nẵng hoạt động trên nền tảng mạng xã hội, (31%) sẽ cân nhắc, chỉ có (5%) không tham gia.
- Ngoài việc tham gia vào các hoạt động chung của mạng lưới khi được kêu gọi, có (43%) có thể tham gia sâu hơn thông qua việc tổ chức, đóng góp nội dung, sáng kiến cho các hoạt động. Đặc biệt, (17%) có thể đề xuất hoặc tổ chức triển khai sáng kiến.
- Hầu hết đều có thể tham gia cung cấp thông tin về các vấn đề nguồn nước, trong đó có 48% rất sẵn sàng, 52% người có thể tham gia ở mức độ nhất định.
- Hầu hết đều cho rằng thời gian là yếu tố chính gây trở ngại khi tham gia vào mạng lưới cộng đồng bảo vệ nguồn nước với (93%), sau đó là mức độ hiểu biết với (43%). Đặc biệt, có (14%) người bày tỏ sự không tin tưởng sẽ tác động đến quyết định tham gia của họ.
- Bên cạnh việc đầu tư hạ tầng cấp, thoát nước, hầu hết (chiếm 83%) cho rằng cần tăng cường công khai thông tin, truyền thông giáo dục, và hỗ trợ cộng đồng tham gia công tác bảo vệ nguồn nước.

Tóm tắt một số phát hiện và đánh giá nhanh như sau:

Về nguồn nước sử dụng: tất cả đều sử dụng nước máy (do người được hỏi đều đến từ các quận nội thành), tuy nhiên một bộ phận khá lớn cho rằng nước máy chưa đảm bảo chất lượng và vẫn phải sử dụng thêm nước đóng chai, máy lọc nước cho ăn uống.

Về nhận thức liên quan đến vấn đề nguồn nước tại Đà Nẵng:

- Nhận thức của người được khảo sát về các vấn đề nguồn nước tại Đà Nẵng là khá rõ ràng, tuy nhiên **số người có thể cung cấp thông tin cụ thể hơn còn ít.**
- Trong số người được khảo sát, đa số đồng thuận về tình trạng thiếu nước, trong khi có khoảng một nửa đề cập đến vấn đề ô nhiễm nước. Ngoài ra, một nửa số người được hỏi cũng cho rằng nguồn nước chưa bị ô nhiễm. Một nguyên nhân có thể là việc thiếu nước nhận biết dễ dàng (do người dân chủ yếu sử dụng nước máy) và có tác động rõ rệt hơn.
- Số người chịu ảnh hưởng từ các vấn đề nguồn nước là khá lớn, chiếm gần 2/3. Đặc biệt, 1/3 số người chịu ảnh hưởng đáng kể.
- Nước thải từ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh được đa số cho rằng là nguồn gây ô nhiễm chính, trong đó chủ yếu là nước thải sản xuất. Ngoài ra, khoảng một nửa cho **rằng nước thải sinh hoạt và rác thải là vấn đề lớn.**
- Tỷ lệ khá lớn (hơn 40%) cho rằng chất lượng nguồn nước đã có xu hướng xấu đi trong 5 năm gần đây.
- **Mạng xã hội là kênh thông tin phổ biến nhất** đưa tin về các vấn đề ô nhiễm nước mà người dân tiếp cận, sau đó là các kênh truyền thống (báo, truyền hình, truyền thanh, phát thanh phường). Trong khi đó, việc tiếp cận thông tin qua báo điện tử, trang web lại thấp nhất, chỉ chiếm 1/3 số người được hỏi.

Về khả năng tham gia các hoạt động liên quan:

- Hầu hết người dân được hỏi đều thực hiện tiết kiệm nước, tuy nhiên chỉ chưa được một nửa người được hỏi đã tham gia vào các hoạt động dọn vệ sinh, làm sạch hoặc tuyên truyền cho những người xung quanh không xả thải xuống nguồn nước.
- Mong muốn tham gia vào mạng lưới cộng đồng bảo vệ nguồn nước là khá lớn, trong đó khá nhiều người có thể tham gia sâu hơn vào việc tổ chức, triển khai hoạt động, đề xuất sáng kiến. **Trở ngại chính là thời gian và mức độ hiểu biết.** Ngoài ra, yếu tố thuyết phục cũng cần cân nhắc khi thiết kế hoạt động. Hầu hết người được hỏi cũng cho rằng cần **tăng cường công khai thông tin, truyền thông giáo dục, và hỗ trợ cộng đồng** tham gia công tác bảo vệ nguồn nước.

9. SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

9.1. Cộng đồng dân cư địa phương

Các phong trào, mô hình bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ nguồn nước nói riêng huy động sự tham gia của người dân và các tổ chức, ban ngành đoàn thể tại Đà Nẵng trong mục tiêu xây dựng thành phố môi trường giai đoạn 2008-2018

a) Phong trào “Ngày Chủ nhật Xanh - Sạch - Đẹp”

Phong trào đã triển khai trước khi thành phố ban hành Đề án, là một trong những nhiệm vụ được yêu cầu triển khai có hiệu quả. Mục tiêu kêu gọi sự tham gia của người dân chung tay góp sức cùng chính quyền địa phương tạo cho bộ mặt thành phố thay đổi, trở nên Xanh - Sạch - Đẹp hơn. Đến nay, phong trào này đã thực sự đi vào cuộc sống của nhiều người dân thành phố²¹.

Các địa phương, đơn vị đã duy trì tổ chức hiệu quả với phương thức luôn đổi mới nhằm huy động ngày càng nhiều sự tham gia và đóng góp đáng kể cho xử lý các điểm ô nhiễm môi trường, đặc biệt là vệ sinh môi trường ở các lô đất trống có ô nhiễm. Số lượng người dân tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ngày càng tăng. Để duy trì Phong trào, phát huy vai trò cộng đồng, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 8460/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 về Quy định tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại thi đua thực hiện Phong trào, theo đó mỗi năm UBND thành phố đều tổ chức khen thưởng động viên Phong trào.

b) Mô hình “Trường học Xanh”

Bảo vệ môi trường trong trường học đã được triển khai tốt. Công tác lồng ghép giáo dục môi trường vào các môn chính khóa ở các cấp học, chỉ đạo việc tổ chức ngoại khóa chuyên đề môi trường, đã huy động đông đảo học sinh, cán bộ, giáo viên các cấp học, bậc học tham gia bảo vệ môi trường ở các khu vực do địa phương, trường học, ngành giáo dục phát động với nhiều mô hình hiệu quả²².

Ngày 17/12/2014, UBND thành phố phê duyệt Quyết định số 9083/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chuẩn và quy trình xét chọn, công nhận “Trường học xanh” cho các trường tiểu học trên địa bàn thành phố. Theo đó, việc tổ chức, xây dựng và xét chọn “Trường học xanh” tại các quận, huyện được triển khai thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị. Năm 2018, hơn 30 trường tiểu học đã đạt danh hiệu “Trường học Xanh” trên địa bàn thành phố.

c) Xây dựng “Phường, Xã thân thiện với môi trường”

Với mục tiêu trở thành các quận, huyện môi trường, UBND các quận huyện đã xây dựng Kế hoạch, các tiêu chí cụ thể trên cơ sở Đề án của thành phố. Để đánh giá, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 04/02/2018 về Bộ tiêu chí đạt chuẩn “Phường thân thiện với môi trường”. Đến nay, 21/56 phường, xã được công nhận là “phường, xã thân thiện môi trường”.

d) Phong trào giảm thiểu rác thải nhựa, phân loại rác tại nguồn

Với chương trình phân loại rác tại nguồn do thành phố phát động với tiền thân là các sáng kiến của hội phụ nữ, nhiều mô hình phân loại rác tại nguồn đã được triển khai trên cả thành phố.

²¹ Cụ thể vào mỗi sáng chủ nhật (khoảng 30 phút) người dân tham gia vệ sinh môi trường tại khu dân cư. Hiện nay, mỗi ngày Chủ nhật đều diễn ra các hoạt động này ở nhiều địa phương, đơn vị.

²² Theo thống kê, trong trường học có 05 mô hình thực hiện Đề án, như: “Đoạn đường em chăm”, “Vườn hoa em trồng”, “Tiếng trống môi trường”... Công tác xây dựng trường, lớp học xanh - sạch - đẹp được chú trọng. Kết quả trên 330 trường có cây xanh, mỹ quan đảm bảo, trên 250 trường có công trình vệ sinh xây mới, trên 330 trường học có công trình vệ sinh. Các trường học đều chú trọng tạo cảnh quan trường, lớp sạch đẹp.

Trong đó, nổi bật là mô hình phân loại theo chuỗi giá trị của rác thải do dự án “Đại dương không nhựa” triển khai tại Sơn Trà và Thanh Khê trong năm 2018 và tiếp tục được duy trì cho đến nay.

Phong trào giảm thiểu rác thải nhựa, đặc biệt là rác nhựa giá trị thấp, sử dụng một lần đã được phát động toàn thành phố với rất nhiều các nhà hàng, khách sạn, quán café đăng ký tham gia.

9.2. Các đơn vị truyền thông, báo chí, mạng xã hội

a) Chuyên mục “Thành phố Môi trường”

Chuyên mục “Thành phố môi trường” trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng đã trở nên thân thuộc với người dân thành phố. Kể từ năm 2014 đến nay, số lượng chuyên đề tăng cường đạt 18 chuyên đề/năm, chưa kể các phóng sự, chương trình khác về môi trường trên truyền hình, báo Đà Nẵng và các cơ quan báo, đài khác. Mỗi năm, hưởng ứng các sự kiện lớn, các vấn đề nổi lên về môi trường, thành phố đã thực hiện các tọa đàm trực tiếp trên chuyên mục, như “Ô nhiễm lô đất trống”, “Hỏa táng giải pháp mai táng văn minh”, “Thu gom rác thải theo giờ”...

Chương trình thời sự (cả sóng phát thanh và truyền hình) mỗi năm thực hiện hơn 200 phóng sự ngắn, hơn 70 ghi nhanh và hơn 500 tin tuyên truyền về Đề án Thành phố môi trường, đã thông tin tuyên truyền khá toàn diện về nội dung và kết quả thực hiện

b) Giải báo chí tuyên truyền Đề án Thành phố Môi trường

Từ năm 2017, Sở Thông tin và Truyền thông đã duy trì tổ chức Giải Báo chí tuyên truyền thành phố gồm nhiều nhóm đề tài khác nhau, trong đó có nhóm đề tài tuyên truyền về Đề án, qua đó đã cung cấp thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách quan trọng của thành phố về chủ đề “Xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường”, góp phần nâng cao nhận thức, vận động, khuyến khích toàn thể nhân dân, doanh nghiệp chung tay thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước và thành phố trong lĩnh vực môi trường, thể hiện rõ nhất qua sự tham gia tích cực của toàn thể cộng đồng, người dân sau khi các cơn bão, sự cố thiên tai xảy ra²³. Ngoài ra, thông qua Tổ Công tác thông tin báo chí, đã phát hiện nhiều vấn đề nổi cộm về môi trường, giúp các cơ quan quản lý tiến hành xử lý, phản hồi thông tin đến báo chí, thể hiện sự quan tâm của thành phố đối với vấn đề môi trường.

c) Các mạng xã hội cập nhật tin tức về môi trường, ô nhiễm

Hiện nay có khoảng 10 các trang facebook thường xuyên cập nhật các thông tin về ô nhiễm do người dân phản ánh lên

²³ Cơn bão Nari từ ngày 16 - 20/10/2013, toàn thành phố đã huy động hơn 30 đơn vị tham gia VSMT, thu gom rác thải kịp thời để giải phóng 52 tuyến đường phố chính thuộc 04 quận nội thành, với 80 phương tiện xe. Tổng lượng rác thu gom và vận chuyển được 3.800 tấn trong 05 ngày. Đặc biệt, tại sự kiện Tuần lễ cấp cao APEC năm 2017 tổ chức tại Đà Nẵng, chỉ trong 1 ngày (ngày 05/11/2017), ngoài lực lượng thu gom của thành phố, đã huy động trên 13.000 lượt người trực tiếp tham gia vệ sinh môi trường ven biển, hơn 16 doanh nghiệp có phương tiện cơ giới hỗ trợ tổng số 103 phương tiện hỗ trợ thường trực; hơn 07 doanh nghiệp tình nguyện hỗ trợ vật chất như: thực phẩm, nước uống, gắng tay, bao đựng rác, dụng cụ...thu gom nhanh chóng 1.100 tấn rác ở các bãi biển của thành phố, kịp thời đảm bảo môi trường sạch đẹp trước khi Sự kiện diễn ra.

10. CÁC THÁCH THỨC CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC TẠI ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng đang đạt tốc độ phát triển nóng và đây cũng là áp lực lên việc bảo tồn nước. Các thách thức chính về bảo tồn nước bao gồm:

Trước hết là áp lực từ phát triển kinh tế xã hội cũng như tăng trưởng GRDP. Hệ thống thu gom xử lý nước thải, về xử lý bãi biển, sông, hồ ô nhiễm đang tạo ra khối lượng công việc khổng lồ. Các thách thức này cần sự huy động nguồn lực rất lớn từ cơ quan nhà nước và cộng đồng cũng như các nhà khoa học.

Bên cạnh nguồn nước thải ô nhiễm của các khu công nghiệp hay dân cư thì một phần không nhỏ là do phát thải rác vào nguồn nước cũng như sông hồ. Tại Đà Nẵng, bãi rác Khánh Sơn hiện đang quá tải, và làm ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng. Rác thải đã và đang là thách thức lớn của Đà Nẵng cho mục tiêu phát triển bền vững.

Bên cạnh những thách thức liên quan tới cơ sở hạ tầng và rác thải thì việc thay đổi nhận thức của tất cả các đối tượng (bao gồm người dân, các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể...) được xem là các can thiệp cốt lõi để bảo tồn nguồn nước. Việc thay đổi nhận thức không chỉ dừng lại ở các chương trình truyền thông bề mặt mang tính phong trào mà cần nhắm tới việc thay đổi thái độ cũng như hành vi của các đối tượng này về bảo tồn nguồn nước.

- **Thiếu hụt nguồn cấp nước cho sinh hoạt do nhiễm mặn và ô nhiễm:** nhu cầu nguồn nước sạch của Đà Nẵng hiện nay là rất lớn nhưng nguồn cung cấp nước rất hạn hẹp. Khả năng tiếp cận những nguồn nước có thể mở rộng và khai thác được còn hạn chế. Do đó, vấn đề an ninh nước sạch là một trong những thách thức cần được ưu tiên trong nghiên cứu và hành động ở Đà Nẵng. Hiện nay, 97% lượng nước sinh hoạt cấp cho Đà Nẵng lấy từ sông Vu Gia qua nhà máy nước Cầu Đỏ, nếu xảy ra các sự cố môi trường tại thượng nguồn do các yếu tố bất khả kháng như rò rỉ hoặc cháy kho hóa chất bảo vệ thực vật, sự cố tràn nước thải hoặc cháy nổ tại các KCN, sự cố tràn dầu trong quá trình vận chuyển,... sẽ khiến nguồn nước sông Cầu Đỏ bị ô nhiễm nghiêm trọng, nếu phải ngừng vận hành NMN Cầu Đỏ thì Đà Nẵng sẽ bị thiếu nước nghiêm trọng trong nhiều ngày ảnh hưởng lớn tới các hoạt động sinh hoạt, sản xuất. Theo số liệu quan trắc giai đoạn 2011- 2015, chất lượng nguồn nước sông Yên và sông Cầu Đỏ chỉ đạt loại B1 QCVN 08-2015/BTNMT (chỉ phù hợp dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi), với các nguồn phát thải tại lưu vực sông Túy Loan và sông Yên, trong tương lai chất lượng nước sông Cầu Đỏ còn có thể bị suy giảm hơn nữa.
- **Nước thải sinh hoạt và kinh doanh dịch vụ chưa được thu gom triệt để gây ô nhiễm sông, hồ, và các vùng biển ven bờ:** hiện nay, khoảng 80% nước thải tại khu vực đô thị đã được thu gom xử lý (chưa bao gồm huyện Hòa Vang phần lớn chưa có hệ thống thu gom nước thải). Tuy nhiên, nhiều công trình đã được đầu tư từ lâu cộng với tốc độ phát triển đô thị tăng nhanh đáng kể đã dẫn đến tình trạng quá tải hệ thống. Ngoài ra, vẫn còn các khu vực trong nội thành chưa được thu gom nước thải.
- **Hệ thống quan trắc, công cụ dự báo, kiểm soát ô nhiễm, hệ thống dữ liệu về môi trường trực tuyến để phục vụ công tác dự báo – phòng ngừa, xử lý kịp thời các vấn đề môi trường phát sinh chưa đầy đủ:** hiện tại, trên toàn thành phố Đà Nẵng có 9 điểm quan trắc chất lượng nước sông (4 điểm trên hệ thống sông Vu Gia – Hàn, 3 điểm trên sông Cu Đê, 2 điểm trên sông Phú Lộc), 6 điểm quan trắc chất lượng nước hồ (tại 6/30 hồ gồm:...), 10 điểm quan trắc chất lượng nước biển ven bờ, và 12 điểm quan trắc nguồn thải (của các trạm XLNT tập trung, trạm XLNT bãi rác Khánh Sơn, các KCN, trạm XLNT của công ty

Heineken và Coca Cola). Các trạm XLNT phân tán chưa có hệ thống quan trắc. Ngoài ra, hiện tại chỉ có duy nhất 1 trạm quan trắc môi trường tự động cố định tại sông Cẩm Lệ.

- ***Hoạt động giám sát từ cộng đồng chưa được thúc đẩy và hỗ trợ đầy đủ:*** năm 2019, thành phố đã ban hành danh mục các vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt (thuộc nhà máy nước Cầu Đỏ, Sân bay, Hải Vân, Sơn Trà I và II) và năm 2018 ban hành danh mục các nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ (gồm 71 sông, kênh, hồ, tuy nhiên phạm vi hành lang chưa được xác định và cấm mốc). Đây là các căn cứ pháp lý quan trọng để ngăn ngừa các hành vi xâm hại đến nguồn nước như lấn chiếm, xả chất thải, nước thải, khai thác cát, khoáng sản gây sạt lở, ô nhiễm và thay đổi dòng chảy. Tuy nhiên việc giám sát như thế nào các hành lang và vùng bảo hộ này còn chưa được đề cập, đặc biệt là huy động sự tham gia của cộng đồng và các hội, đoàn thể địa phương.
- ***Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, thay đổi thói quen trong ứng xử với môi trường chưa thực sự có chiều sâu và hiệu quả:*** một phần nguyên nhân do chưa có giải pháp hoặc chế tài chưa đủ mạnh để người dân thực hiện và tuân thủ. VD tại âu thuyền Thọ Quang với vấn đề nước thải, rác thải từ tàu thuyền của ngư dân khi cập cảng và nước thải, rác thải từ hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu vực chợ cá.

11. KHUYẾN NGHỊ CHO DỰ ÁN “CHUNG TAY HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC” TẠI ĐÀ NẴNG

Các phân tích ở các phần trên cho thấy dự án “Chung tay Hành động Bảo vệ Nguồn nước” sẽ có nhiều cơ hội đóng góp cho các chính sách, đề án, kế hoạch của Đà Nẵng về:

- Công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ nguồn nước
- Các mô hình sử dụng nước hiệu quả trong cộng đồng, doanh nghiệp
- Các nghiên cứu, đánh giá, rà soát và chương trình truyền thông tại Âu thuyền Thọ Quang:
- Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước: nâng cao năng lực quản lý, xây dựng kế hoạch hành động,...
- Hỗ trợ công khai thông tin môi trường trong đó có thông tin về nguồn nước

Do đó, nhóm nghiên cứu đề xuất 6 nhóm hoạt động cần tập trung tại Đà Nẵng như sau:

(1) NHÓM HOẠT ĐỘNG NGĂN NGỪA Ô NHIỄM NƯỚC TẠI ÂU THUYỀN VÀ CẢNG CÁ THỌ QUANG

- Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước cho các đối tượng đang hoạt động trong khu vực tập trung vào đối tượng đặc thù là ngư dân và chủ tàu thuyền. Xây dựng mô hình tự quản về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.
- Nghiên cứu cơ chế quản lý và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nền phục vụ công tác quản lý môi trường tại Âu thuyền và Cảng cá.

(2) NHÓM HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG MÔ HÌNH KHU DÂN CƯ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Xây dựng các mô hình khu dân cư phát triển bền vững được trang bị kiến thức, năng lực về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý rác thải, sử dụng năng lượng hiệu quả...trong đó tập trung vào bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước hiệu quả.
- Tài liệu hóa và xây dựng hướng dẫn về khu dân cư phát triển bền vững, bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước hiệu quả

(3) NHÓM HOẠT ĐỘNG THÚC ĐẨY CÁC SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NƯỚC THÔNG MINH

- Thúc đẩy các sáng kiến sử dụng nước thông minh thông qua hội thảo chuyên đề; Phát động phong trào trong cộng đồng, doanh nghiệp,...; Bình chọn và nhân rộng sáng kiến; các gói hỗ trợ kỹ thuật để áp dụng sáng kiến điển hình.
- Nghiên cứu hiện trạng, cơ hội và thách thức của các giải pháp tái sử dụng nước cho các mục đích sử dụng phù hợp đã được các đơn vị/doanh nghiệp áp dụng. Xây dựng khuyến nghị chính sách về tái sử dụng nước và tổ chức tọa đàm với các cơ quan ban hành và thực thi pháp luật môi trường

(4) NHÓM HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU PHỐI LƯU VỰC SÔNG VU GIA-THU BỒN VÀ HỢP TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN THÀNH PHỐ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-30

- Hỗ trợ xây dựng kế hoạch hoạt động 5 năm của ban điều phối lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn và hỗ trợ thực hiện các hoạt động cụ thể như: Bản đồ các nguồn thải vào thượng nguồn lưu vực sông, các tọa đàm chuyên đề, các hội thảo tham vấn...
- Hỗ trợ xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện Đề án thành phố môi trường và hỗ trợ thực hiện hoạt động liên quan đến huy động nguồn lực khối tư nhân trong triển khai đề án.

Dự án sẽ đóng vai trò tạo không gian giúp kết nối và huy động nguồn lực (tài chính, chuyên gia) từ các bên liên quan nhằm đảm bảo các kế hoạch hành động được xây dựng có tính khả thi và bền vững dựa trên cách tiếp cận tham gia có xem xét tới thể mạnh của từng bên và sự hài hòa lợi ích giữa các bên.

(5) NHÓM HOẠT ĐỘNG THÚC ĐẨY CÔNG KHAI THÔNG TIN BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

Để đảm bảo phù hợp với mục tiêu chung của dự án, hệ thống thông tin bảo vệ nguồn nước tại Đà Nẵng cần được xây dựng hướng tới 3 mục đích:

- Công khai thông tin về môi trường nước, các nguồn nước, các nguồn xả thải (bao gồm cả nước thải và rác thải).
- Hỗ trợ các hoạt động giám sát của cộng đồng.
- Hỗ trợ truyền thông, giáo dục thông qua các thông tin, số liệu trực quan, dễ hiểu, dễ tiếp cận

Nguồn thông tin cho hệ thống này bao gồm các thông tin, số liệu chính thức từ các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan và từ các hoạt động của dự án trong các nhóm hoạt động đã đề cập ở trên. Để đảm bảo tính bền vững, hệ thống nên được quản lý, duy trì và cập nhật bởi một cơ quan quản lý Nhà nước phù hợp (VD: Sở Tài nguyên và môi trường Đà Nẵng) sau khi dự án kết thúc.

(6) NHÓM HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VÀ KẾT NỐI MẠNG LƯỚI CỘNG ĐỒNG, DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHOA HỌC, NGOS, TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

- Chương trình tập huấn trực tuyến (online) cho thanh niên, sinh viên và học sinh và thúc đẩy sáng kiến bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước hiệu quả trong đó tập trung vào học sinh tiểu học.
- Các chiến dịch truyền thông bảo vệ nguồn nước (ngày nước thế giới, ngày trái đất,...) và các hội thảo, tọa đàm chia sẻ các mô hình thành công, kinh nghiệm và bài học về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước hiệu quả.

Các hoạt động truyền thông, tập huấn cần tận dụng tối đa hệ thống thông tin bảo vệ nguồn nước được xây dựng ở trên để tăng cường tính thuyết phục và sức lan tỏa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] "Đề án tài nguyên nước mặt thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045," Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng, 2018.
- [2] "Dự thảo Đề án "Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường" giai đoạn 2021-2030," UBND thành phố Đà Nẵng, 2020.
- [3] "Báo cáo tổng hợp kết quả 10 năm thực hiện Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 21/8/2008 về Đề án "Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường"," UBND thành phố Đà Nẵng, 2019.
- [4] "Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 6/7/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng," 2020.
- [5] "Báo cáo thực trạng và giải pháp thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng," UBND thành phố Đà Nẵng, 2020.
- [6] "Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: đầu tư các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn thành phố," 2019.
- [7] "Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình đã được cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt phục vụ mục đích cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tp Đà Nẵng," 2019.
- [8] "Quyết định số 4514/QĐ-UBND ngày 8/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng," 2018.
- [9] "Báo cáo tổng hợp về công tác quản lý môi trường tại khu vực âu thuyền và cảng cá Thọ Quang," UBND thành phố Đà Nẵng - Sở TN&MT, 2020.
- [10] "Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước năm 2019," UBND thành phố Đà Nẵng - Sở TN&MT, 2019.
- [11] "Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 6/7/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường tại khu vực âu thuyền và cảng cá Thọ Quang giai đoạn 2020-2025," 2020.

- [12] "Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 1/3/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt đề án Tài nguyên nước mặt thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045," 2019.
- [13] "Báo cáo hiện trạng môi trường - Dự thảo Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045," UBND thành phố Đà Nẵng, 2020.
- [14] CECR, "Báo cáo nghiên cứu dự án Đại dương Không nhựa," 2018.



Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR)

Phòng 501-502, Nhà E1, Khu Ngoại giao đoàn Trung Tự,
6 Đặng Văn Ngữ, quận Đống Đa, Hà Nội

T: 024 3972 8063

E: cecr.vn@gmail.com

W: cecr.vn

F: fb.com/cecr.vn

